

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CHẤP THUẬN VIỆC HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP CÓ NGHĨA LÀ VIỆC XIN CHẤP THUẬN HỢP NHẤT ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

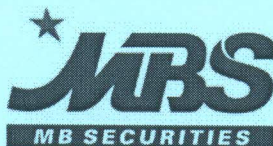
# BẢN CÁO BẠCH

## HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP

Giữa

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPHĐKD do UBCK Nhà nước cấp ngày 11/05/2000, điều chỉnh mới nhất ngày 14/01/2013)



Và

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 54/UBCK-GPHĐCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006; điều chỉnh mới nhất ngày 08/06/2011)



(Theo Giấy chứng nhận đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu số 58/GCN-UBCK ngày 24/12/2013, và Quyết định số 61/QĐ-UBCK ngày 24/12/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

### QUYỀN 1/2

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ: Tòa nhà MB, 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+844) 3726 2600 Fax: (+844) 3726 2601  
Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT**

Địa chỉ: Tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+844) 2220 8800 Fax: (+844) 2200 8866  
Website: [www.vitse.vn](http://www.vitse.vn)

## Công ty bị hợp nhất - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 05/GPHĐKD do UBCK Nhà nước cấp ngày 11 tháng 05 năm 2000, điều chỉnh mới nhất ngày 14/01/2013)



Và

## Công ty bị hợp nhất - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 54/UBCK-GPHĐCK do UBCK Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006; điều chỉnh mới nhất ngày 08/06/2011)



### Công ty hợp nhất

<b>Tên Công ty</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
<b>Tên cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán MB
<b>Mệnh giá</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành</b>	62.124.280 cổ phần
<b>Vốn điều lệ</b>	621.242.800.000 đồng

### Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3831 5100 Fax: (84-4) 3831 5090

Website : [www.ey.com/vn](http://www.ey.com/vn)

## MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro của việc hợp nhất .....	10
5. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	11
1. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB - Công ty tham gia hợp nhất .....	11
2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT - Công ty tham gia hợp nhất.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM .....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB – CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT .....	14
1. Tóm tắt thông tin về Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/07/2013.....	23
5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức tham gia hợp nhất, những công ty mà tổ chức tham gia hợp nhất đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức tham gia hợp nhất. ....	23
6. Quá trình tăng vốn của Công ty .....	24
7. Hoạt động kinh doanh.....	27
8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	36
9. Vị thế của Công ty trong ngành .....	37
10. Chính sách đối với người lao động.....	38
11. Chính sách cổ tức.....	39
12. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính .....	39
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	43
14. Tài sản của Công ty .....	55
15. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm tiếp theo.....	56
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức tham gia hợp nhất .....	56
17. Thông tin, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty .....	57
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT – CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT .....	58
1. Tóm tắt thông tin về Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT .....	58
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	59
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	60
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/07/2013.....	62
5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức tham gia hợp nhất, những công ty mà tổ chức tham gia hợp nhất đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức tham gia hợp nhất. ....	63
6. Quá trình tăng vốn của Công ty .....	63
7. Hoạt động kinh doanh.....	63
8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	68
9. Vị thế của Công ty trong ngành .....	69

10. Chính sách đối với người lao động .....	70
11. Chính sách cổ tức.....	71
12. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính .....	71
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	74
14. Tài sản của Công ty .....	80
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	80
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức tham gia hợp nhất .....	80
17. Thông tin, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty .....	80
<b>VI. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT .....</b>	<b>81</b>
1. Thông tin về công ty chứng khoán sau hợp nhất .....	81
2. Thông tin về việc hợp nhất .....	87
3. Phương án bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan .....	94
4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty tham gia hợp nhất .....	97
5. Thẩm quyền HĐQT Công ty tham gia hợp nhất.....	98
6. Các nội dung khác.....	99
<b>VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH.....</b>	<b>100</b>
<b>VIII. CÁC THÔNG TIN KHÁC .....</b>	<b>100</b>
<b>IX. PHỤ LỤC .....</b>	<b>101</b>

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 29/07/2013 .....	23
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của MBS tại thời điểm 29/07/2013 .....	23
Bảng 3: Tổng hợp quá trình tăng vốn .....	24
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013 .....	30
Bảng 5: Lợi nhuận gộp của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013 .....	31
Bảng 6: Cơ cấu chi phí của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013 .....	31
Bảng 7: Các hợp đồng đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết của MBS .....	35
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013 ....	36
Bảng 9: Cơ cấu nhân sự của MBS .....	38
Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định của MBS.....	40
Bảng 11: Các quỹ của MBS.....	40
Bảng 12: Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước của MBS.....	41
Bảng 13: Tổng hợp các khoản phải thu của MBS .....	41
Bảng 14: Tổng hợp các khoản phải trả của MBS .....	41
Bảng 15: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính quan trọng của MBS .....	42
Bảng 16: Danh sách thành viên HĐQT của MBS .....	43
Bảng 17: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của MBS.....	48
Bảng 18: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	51
Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2011 .....	55
Bảng 20: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2012 .....	55
Bảng 21: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2013 của MBS .....	56
Bảng 22: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 29/07/2013 .....	62
Bảng 23: Danh sách cổ đông sáng lập của VITSE tại thời điểm 29/07/2013.....	62
Bảng 24: Cơ cấu cổ đông của VITSE tại thời điểm 29/07/2013 .....	62
Bảng 25: Cơ cấu doanh thu của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013 .....	65
Bảng 26: Lợi nhuận gộp của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013 .....	65
Bảng 27: Cơ cấu chi phí của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013 .....	66
Bảng 28: Kết quả hoạt động kinh doanh của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013	68
Bảng 29: Cơ cấu nhân sự của VITSE .....	70
Bảng 30: Thời gian khấu hao tài sản cố định của VITSE.....	71
Bảng 31: Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước của VITSE .....	72
Bảng 32: Tổng hợp các khoản phải thu .....	72
Bảng 33: Tổng hợp các khoản phải trả .....	73
Bảng 34: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính quan trọng của VITSE .....	73
Bảng 35: Danh sách thành viên HĐQT của VITSE .....	74
Bảng 36: Danh sách thành viên Ban Giám đốc của VITSE .....	76
Bảng 37: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của VITSE.....	78
Bảng 38: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2011 .....	80
Bảng 39: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2012 .....	80
Bảng 40: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất.....	81
Bảng 41: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát Công ty hợp nhất .....	82
Bảng 42: Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất.....	82
Bảng 43: Cơ cấu nguồn vốn tài sản dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013.....	85
Bảng 44: Kế hoạch kinh doanh 5 năm của Công ty hợp nhất.....	87
Bảng 45: So sánh tỷ suất lợi nhuận, giá trị hợp lý trước và sau hợp nhất .....	89

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm.....	6
Biểu 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt nam qua các năm .....	7
Biểu 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của MBS .....	16
Biểu 4: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của VITSE .....	59
Biểu 5: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty hợp nhất.....	83

# I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

## 1. Rủi ro về kinh tế

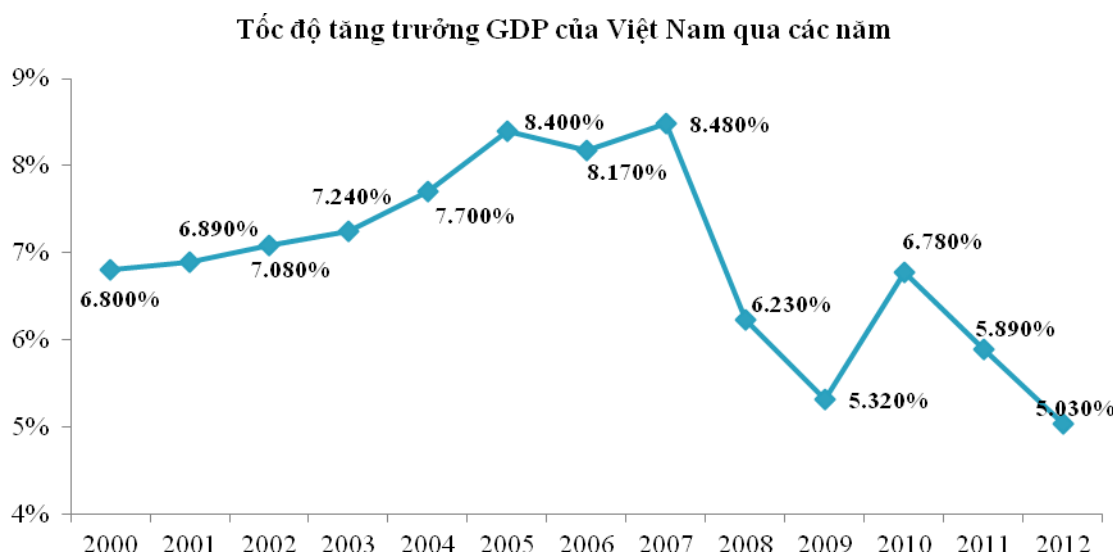
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Biểu 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Bước sang năm 2013, dự báo các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam sẽ dần đi vào ổn định. Lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ được thực hiện tốt hơn. Do vậy, khả năng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP 5,5% được đánh giá là khả quan. Điều này sẽ có tác động tích cực

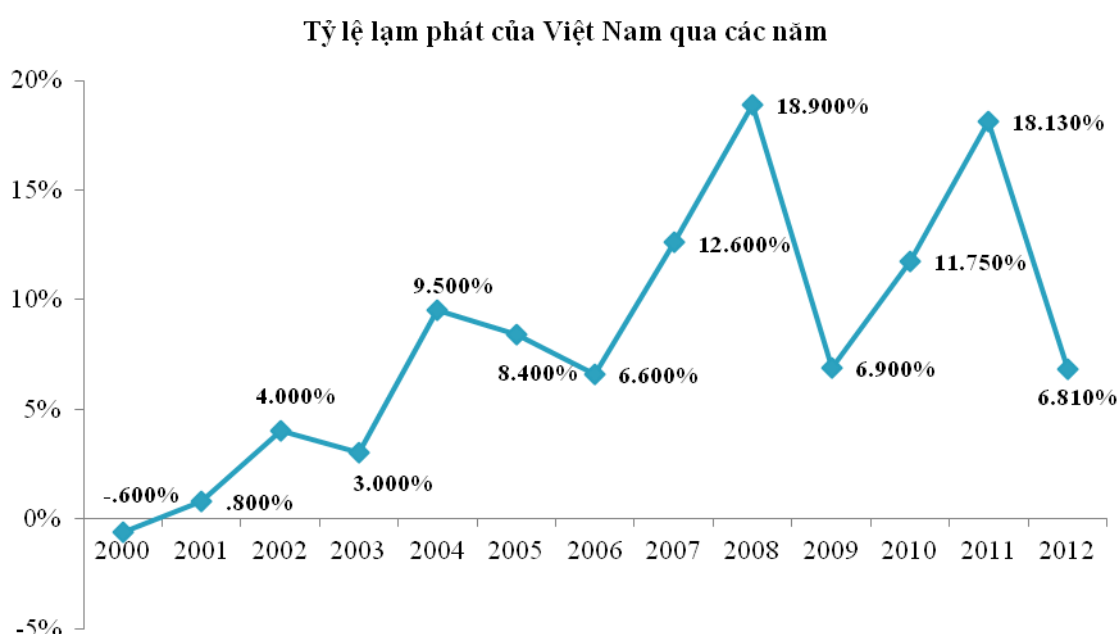
đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT (VITSE).

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Hợp nhất nói riêng.

## 1.2. Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2012 cụ thể như sau:

Biểu 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Từ năm 2001, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức dương và tăng nhanh song song với tốc độ phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam có biên độ biến động lớn, đặc biệt là trong giai đoạn 2006 đến nay, góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Giai đoạn từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,52%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%.

Bước sang năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam được dự báo sẽ ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Đây là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước. Với việc lạm phát được kiểm chế, môi trường kinh doanh năm 2013



được đánh giá sẽ được cải thiện tích cực cho các doanh nghiệp. Đó là tín hiệu tích cực cho các doanh nghiệp trong nước nói chung cũng như cho Công ty Hợp nhất nói riêng.

### **1.3. Rủi ro lãi suất**

Sự biến động của lãi suất sẽ có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp mà MBS đầu tư vào và làm giảm giá trị của các khoản đầu tư này so với dự kiến ban đầu. Mặt khác, lãi suất cao cũng là trở ngại lớn đối với thị trường chứng khoán. Lãi suất tăng làm chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tăng, tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như mức độ hấp dẫn của thị trường chứng khoán đối với các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, sự thay đổi về lãi suất có ảnh hưởng lớn đến hành vi của các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp. Lãi suất cao sẽ khiến luồng tiền di chuyển vào các khoản đầu tư có thu nhập cố định như gửi ngân hàng, mua trái phiếu... thay vì vào thị trường chứng khoán. Do vậy, mức lãi suất cao sẽ tác động không nhỏ đến doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất.

Ngày 27/06/2013, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước và lãi suất tiền gửi tối đa đối với tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7,5% xuống 7%/năm. Ngân hàng nhà nước cho rằng sau khi giảm mức lãi suất huy động xuống 7%/năm thì mặt bằng lãi suất cho vay ra trong thời gian tới kỳ vọng sẽ giảm xuống còn khoảng 9-10%/năm. Đây là một tín hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp Việt Nam muốn tiếp cận nguồn vốn vay để mở rộng kinh doanh. Từ đó, cũng ảnh hưởng tích cực đến TTCK nói chung và Công ty Hợp nhất nói riêng.

### **1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Việc biến động của tỷ giá hối đoái không tác động trực tiếp lên hoạt động của Công ty, song vẫn có những tác động tiêu cực lên các doanh nghiệp mà Công ty Hợp nhất đầu tư. Việc biến động mạnh tỷ giá hối đoái cũng là một rào cản cho việc đầu tư của khối nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam - vốn là một lực lượng quan trọng chiếm khoảng 10 - 15% tổng giá trị giao dịch trên thị trường, do những lo ngại về đồng tiền mất giá, đồng thời gia tăng áp lực nợ nước ngoài của đất nước và một số doanh nghiệp có vay vốn bằng ngoại tệ.

Tính đến hết tháng 6 năm 2013, tổng số tài khoản nhà đầu tư nước ngoài theo thống kê của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã đạt 16.371 tài khoản, tăng so với thời điểm cuối năm 2012 là 16.001 tài khoản và so với thời điểm cuối năm 2011 là 15.569 tài khoản.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Là công ty chứng khoán, Công ty Hợp nhất hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty Hợp nhất. Để hạn chế các tác động do rủi ro của luật pháp tạo ra, Công ty Hợp nhất sẽ thành lập Ban Pháp chế với đội ngũ chuyên viên pháp lý với trình độ chuyên môn cao, am

hiểu về thị trường chứng khoán để kịp thời cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời cũng bảo đảm cho công ty luôn hoạt động trong khuôn khổ mà pháp luật cho phép.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1. Rủi ro về tín dụng**

Đây là rủi ro trong trường hợp Công ty không thu được các khoản nợ hoặc các khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng. Rủi ro này phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng, Công ty có thể phải chấp nhận các khoản lỗ lớn vì nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng chối bỏ trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản.

#### **3.2. Rủi ro về thanh toán**

Đây là rủi ro xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền hay số dư chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày. Rủi ro này xảy ra khi Công ty cho phép các khách hàng sử dụng đòn bẩy tài chính cao trong khi chưa có các biện pháp quản trị rủi ro nên có thể phát sinh các khoản lỗ khi khách hàng mất khả năng thanh toán. Ngoài ra, cũng có trường hợp các công ty muốn gia tăng lợi nhuận trong khi nguồn tài chính còn hạn hẹp bằng cách vay vốn ngân hàng để phục vụ hoạt động cho vay, ký quỹ, khi đó, rủi ro của Công ty sẽ lớn hơn do sử dụng đòn bẩy tài chính.

#### **3.3. Rủi ro cạnh tranh**

Tại thời điểm cuối năm 2012, toàn thị trường có 105 công ty chứng khoán, nhưng nhìn chung kết quả kinh doanh của các công ty này không mấy sáng sủa khi trên 50% số công ty chứng khoán bị lỗ năm 2012 và trên 70% số công ty chứng khoán có lỗ lũy kế. Tuy vậy, đây là một sự phát triển tất yếu của thị trường chứng khoán khi mà có tới hơn 100 công ty chứng khoán cùng hoạt động trong một thị trường chứng khoán còn khá nhỏ của Việt Nam. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

#### **3.4. Rủi ro nhân sự**

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam mới sau 13 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và có kinh nghiệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán hơn, nhưng luôn biến động và chất lượng còn có nhiều mặt hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng thấp do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty Hợp nhất. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty Hợp nhất tin rằng đội

ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

### **3.5. *Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán***

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là rủi ro rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ và các dịch vụ hỗ trợ tài chính khác cho các nhà đầu tư của công ty chứng khoán. Để hạn chế rủi ro này, Công ty Hợp nhất sẽ tích cực xây dựng đội ngũ nhân sự nghiên cứu, phân tích, dự báo diễn biến thị trường nhằm đưa ra những đánh giá phù hợp và có phương án phòng ngừa hiệu quả.

## **4. *Rủi ro của việc hợp nhất***

### **4.1. *Rủi ro biến động giá cổ phiếu***

Trong giai đoạn hiện nay, giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng lớn từ thị trường và tâm lý của nhà đầu tư. Khi hợp nhất, việc chuyển đổi cổ phần của Công ty tham gia hợp nhất thành cổ phần của Công ty Hợp nhất sẽ được thực hiện theo Tỷ lệ chuyển đổi áp dụng đối với từng Công ty. Tuy nhiên, giá giao dịch thực tế của cổ phiếu Công ty Hợp nhất cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm hợp nhất, tâm lý của nhà đầu tư thông qua việc đánh giá tiềm năng phát triển của Công ty Hợp nhất trong tương lai.

Về mặt kỹ thuật, giá giao dịch của cổ phiếu của Công ty sẽ được điều chỉnh theo Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện chuyển đổi.

Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện chuyển đổi, giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Hợp nhất sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{HN} = P_t \times R$$

Trong đó:

$P_{HN}$  : Giá cổ phiếu Công ty Hợp nhất

$P_t$  : Giá giao dịch của cổ phiếu MBS/VIT ngày trước ngày chốt danh sách để thực hiện chuyển đổi

$R$  : Tỷ lệ phát hành thêm cổ phiếu tương ứng của MBS/VIT

## **5. *Rủi ro khác***

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Công ty Cổ phần Chứng khoán MB - Công ty tham gia hợp nhất

Ông Lưu Trung Thái : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Hà : Quyền Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thanh Bình : Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Chu Hải Công : Quyền Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT - Công ty tham gia hợp nhất

Ông Nguyễn Chí Dũng : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hòa Bình : Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Tuệ Minh : Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Việt Phương : Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty tham gia hợp nhất/Công ty bị hợp nhất: MBS và VIT hoặc đề chỉ từng Công ty riêng rẽ
- Công ty Hợp nhất: Công ty hình thành sau quá trình hợp nhất MBS và VIT
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst and Young Vietnam - Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán phục vụ mục đích hợp nhất
- Bản cáo bạch: Bản cáo bạch về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MBS và VIT; phương án hợp nhất nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp.
- Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của doanh nghiệp
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
  - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
  - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;
  - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
  - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - Công ty mẹ, công ty con;
  - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BGD: Ban Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CMND: Chứng minh nhân dân
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐ: Hợp đồng
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- MBS: Công ty bị hợp nhất - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- VIT/VITSE: Công ty bị hợp nhất - Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Tài chính kế toán
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- TGD: Tổng Giám đốc
- Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TP: Thành phố
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VND: Đồng Việt Nam

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB – CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

### 1. Tóm tắt thông tin về Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) là một trong 05 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 13 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. MBS đã từng dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) trong năm 2009, 2010.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Tập đoàn MB, MBS liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của MBS đã tăng dần qua các năm từ 9 tỷ VNĐ lên 1.200 tỷ đồng.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. Đặc biệt, MBS đã mở rộng hệ thống các điểm giao dịch trực tuyến tại các Chi nhánh MB trên toàn quốc. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

#### **Một số cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động của MBS:**

- Năm 2000: - Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
- Năm 2003: - Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng
  - Khai trương Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Năm 2006: - Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
- Năm 2007: - Cổ phần hóa
  - Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
- Năm 2008: - Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
- Năm 2009: - Tăng vốn lên 800 tỷ đồng
  - Khai trương Chi nhánh Hải Phòng
  - Có thị phần môi giới số 1 tại cả hai sở giao dịch HSX và HNX
- Năm 2010: - Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng
  - Có thị phần môi giới số 1 tại cả hai sở giao dịch HSX và HNX
- Năm 2012: - Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

- Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện
- Một thương vụ IB được vinh danh là một trong số các thương vụ tiêu biểu tại Việt Nam

Năm 2013: - Chuyển trụ sở chính về Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

## 1.2. Thông tin giao dịch của Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**
- Tên giao dịch: MB Securities Joint Stock Company
- Trụ sở: Tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3726 2600
- Fax: (84-4) 3726 2601
- Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
- Logo:

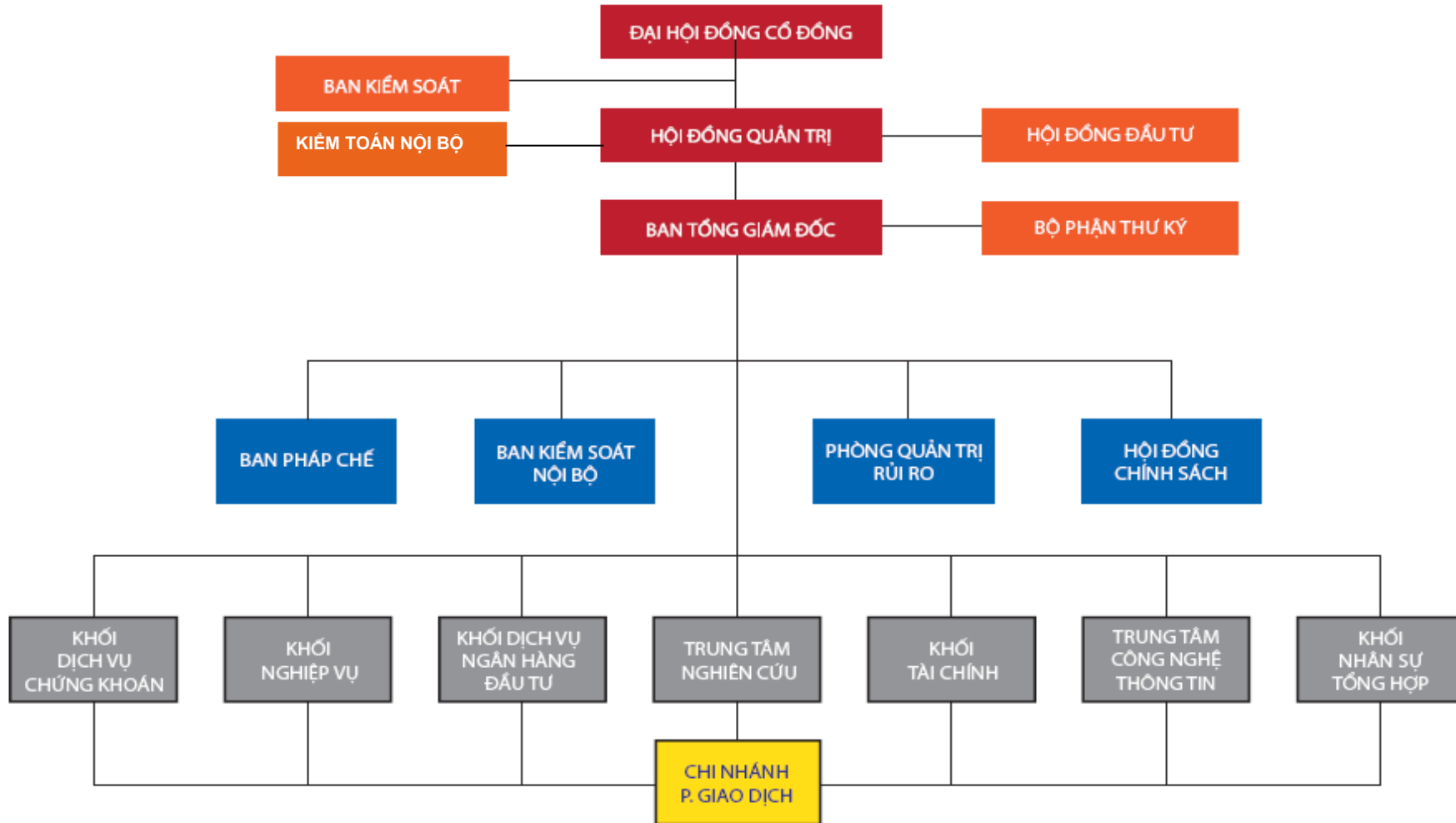


- Giấy ĐKKD: số 05/GPHĐKD do UBCK Nhà nước cấp ngày 11/05/2010, điều chỉnh mới nhất ngày 14/01/2013
- Vốn điều lệ hiện tại: 1.200.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu lưu hành: 120.000.000 cổ phiếu



## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Biểu 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của MBS



Nguồn: MBS

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

#### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

#### **3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

#### **3.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

#### **3.4. Kiểm toán nội bộ**

Kiểm toán nội bộ là cơ quan trực thuộc HĐQT có chức năng kiểm tra, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định, cam kết, quản lý rủi ro kinh doanh; thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các Công ty con

#### **3.5. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

#### **3.6. Các phòng ban trong Công ty**

##### **Hội đồng đầu tư**

- Xây dựng Quy chế đầu tư tài chính và trình HĐQT chuẩn y;
- Cập nhật các thay đổi mang tính chiến lược, định hướng chính sách đầu tư và trình HĐQT chuẩn y;
- Phát triển và cập nhật các tiêu chí đầu tư;
- Giám sát việc tuân thủ Quy chế đầu tư tài chính của các cấp đầu tư;
- Quyết định chính sách đầu tư theo hạn mức phân cấp;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền phán quyết của mình;
- Hội đồng đầu tư sẽ đưa ra một danh mục đầu tư. Danh mục đầu tư này sẽ được xem xét theo định kỳ hàng tháng hoặc khi có yêu cầu của hai (02) thành viên Hội đồng đầu tư trở lên;

- Định kỳ báo cáo HĐQT về danh mục đầu tư, hướng xử lý các khoản đầu tư và định hướng chiến lược đầu tư trong kỳ tiếp theo;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế đầu tư tài chính của MBS.

#### ***Bộ phận thư ký***

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Công ty để chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Trực tiếp làm công tác thư ký cho các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ hoặc đột xuất;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS;
- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu của người chủ trì;
- Xây dựng chương trình làm việc của HĐQT, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thực hiện chương trình đã được phê duyệt;
- Là đầu mối giúp HĐQT liên hệ với các cơ quan nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu;
- Tư vấn thủ tục các cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty

#### ***Ban Pháp chế***

- Ban Pháp chế là đơn vị tham mưu giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các chi nhánh, phòng giao dịch trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động của MBS theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của MBS;
- Giúp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trong việc thực hiện chỉ đạo, quản lý và kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### ***Ban Kiểm soát nội bộ***

- Ban Kiểm soát nội bộ là bộ phận chuyên trách thuộc hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, chịu sự điều hành, quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Trưởng Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách.
- Giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định pháp luật, quy định nội bộ MBS của các đơn vị trên toàn hệ thống;
- Kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm toán các mặt hoạt động của các đơn vị trên toàn hệ thống;
- Hàng năm đánh giá lại hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên toàn hệ thống về: cơ cấu tổ chức, phân cấp thẩm quyền, hệ thống quy chế, quy trình, quy định, sản phẩm dịch vụ. Rà soát hệ thống các quy định an toàn trong kinh doanh, phát hiện các sơ hở, bất hợp lý để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung;

- Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Bộ phận tổng hợp, đúc kết các rủi ro đã xảy ra trong tất cả các nghiệp vụ; sản phẩm dịch vụ tài chính thành bài học kinh nghiệm nhằm phục vụ công tác đào tạo, nâng cao văn hóa phòng chống rủi ro trong MBS;
- Xây dựng các văn bản phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;
- Tham mưu cho Ban Điều hành thực hiện xây dựng, áp dụng, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ quan trọng, cơ chế quản trị điều hành, quản lý rủi ro và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến MBS và cán bộ, nhân viên MBS;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

### *Phòng Quản trị rủi ro*

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro vận hành) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;
- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được. Bảo đảm các tài sản và công nợ của Công ty, các hoạt động đầu tư và cung cấp dịch vụ của Công ty không chứa đựng những rủi ro có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, tồn tại và phát triển của Công ty. Quản trị rủi ro giúp bảo đảm mức độ rủi ro mà Công ty gánh chịu không vượt quá khả năng về vốn và tài chính của Công ty.

### *Hội đồng chính sách*

- Tăng cường chất lượng hoạt động dịch vụ chứng khoán của MBS, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn;
- Đảm bảo phòng ngừa và hạn chế đến mức tối đa các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ chứng khoán (rủi ro tài chính, lãi suất...);
- Theo dõi và giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ chứng khoán của MBS;
- Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động dịch vụ chứng khoán của MBS trước HĐQT;
- Xem xét và phê duyệt chính sách dịch vụ chứng khoán chi tiết trên cơ sở phù hợp với chính sách dịch vụ chứng khoán khung do HĐQT ban hành;
- Thông qua các tiêu chí xây dựng danh mục chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ chứng khoán;
- Phê duyệt các trường hợp cung cấp dịch vụ chứng khoán đã được phân cấp theo chính sách dịch vụ chứng khoán;
- Các quyền hạn trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của MBS.

### *Khối Dịch vụ chứng khoán*

- Khối Dịch vụ chứng khoán (SSG) là đơn vị kinh doanh của MBS có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý và triển khai việc xây dựng, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến

giao dịch chứng khoán cho Khách hàng là các cá nhân/tổ chức trong nước đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.

- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, triển khai các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển mạng lưới khách hàng, nâng cao thị phần MBS;
- Phát triển sản phẩm dịch vụ của Khối SSG trên cơ sở nghiên cứu sản phẩm/dịch vụ trong giao dịch chứng khoán của các đối thủ cạnh tranh; phân tích điểm mạnh, điểm yếu của các sản phẩm/dịch vụ nhằm đề xuất điều chỉnh các sản phẩm/dịch vụ hiện có và phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới cho Khách hàng tại MBS.
- Phát triển, chăm sóc khách hàng, cung cấp dịch vụ nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho MBS theo định hướng kinh doanh trong từng thời kỳ;
- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;
- Tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế... của Công ty theo các nghiệp vụ liên quan;
- Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.

#### ***Khối Nghiệp vụ***

- Hỗ trợ các đơn vị kinh doanh trong việc thực hiện và kiểm soát các hoạt động sau: Giao dịch chứng khoán; Thanh toán; Lưu ký; Quản lý cổ đông; Cung cấp các dịch vụ tài chính; Cung cấp dịch vụ điện tử cho Khách hàng tuân thủ đúng quy định của MBS và pháp luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của MBS
- Hoàn thành kế hoạch được giao theo chiến lược phát triển của Khối và MBS theo từng thời kỳ
- Thực hiện kiểm soát các hoạt động giao dịch, thanh toán, dịch vụ tài chính trong ngày, sửa lỗi giao dịch, kiểm tra và xử lý sự cố, xây dựng các quy trình, quy chế, văn bản liên quan đến thực hiện nghiệp vụ.
- Phối hợp với các phòng hỗ trợ kinh doanh tại CN/PGD thực hiện cung cấp dịch vụ cho KH thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.
- Thực hiện tiếp nhận, cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc của Khách hàng thông qua các phương tiện giao dịch điện tử.

#### ***Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư***

- Nghiên cứu, cung cấp và phát triển các sản phẩm dịch vụ thị trường cổ phiếu, dịch vụ thị trường trái phiếu, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn doanh nghiệp, bao gồm nhưng không hạn chế ở: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu;

- Làm đầu mối trong việc phát triển quan hệ đối tác, quan hệ Khách hàng đối với Khách hàng là nhà đầu tư tổ chức;

#### *Trung tâm nghiên cứu*

- Cung cấp các phân tích và nhận định về kinh tế, cổ phiếu và thị trường chứng khoán nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Khối Dịch vụ Chứng khoán, Khối Nghiệp vụ, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Khối Tài chính và các khối có liên quan khác.
- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và trái phiếu, thị trường cổ phiếu, phân tích định giá cổ phiếu và ngành;
- Cung cấp các dữ liệu về kinh tế và số liệu về thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu/nhóm cổ phiếu theo yêu cầu của khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài;
- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

#### *Khối Tài chính*

- Ghi chép đầy đủ, nhanh chóng, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu quản trị, đảm bảo tốt quản trị tài chính của MBS;
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của khối Kinh doanh trong toàn hệ thống MBS;
- Cân đối và điều hòa nguồn huy động vốn toàn hệ thống MBS, bao gồm cả nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo tốt thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn;
- Thực hiện đầu tư tài chính tuân thủ theo đúng trình tự, thẩm quyền và hạn mức theo đúng quy định Đầu tư tài chính của MBS;
- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch và công tác tổng hợp kế hoạch, tổng hợp các báo cáo của công ty.

#### *Trung tâm Công nghệ thông tin*

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSD...

#### *Khối Nhân sự tổng hợp*

- Khối Nhân sự tổng hợp là bộ phận chuyên trách nhằm thực hiện tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các công tác văn phòng, hành chính, tổ chức nhân sự, công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh của MBS, xây dựng, nhận diện thương hiệu, tổ chức các sự kiện của công ty nhằm góp phần đảm bảo hỗ trợ cho các bộ phận chức năng của Công ty thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh.
- Thực hiện công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo;

- Tổ chức quản lý thực hiện công tác hành chính, mua sắm, quản lý tài sản, vận hành, duy trì cơ sở vật chất trong toàn hệ thống;
- Quản lý và triển khai công tác truyền thông: Quảng cáo, PR hình ảnh công ty, PR nội bộ;
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

### **3.7. Các Chi nhánh, Phòng Giao dịch**

#### ***Hội sở***

Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3736 2600 Fax: (84-4) 3736 2601

#### ***Chi nhánh Hà Nội***

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà 98 Nguyễn Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7305 7386 Fax: (84-4) 3569 0257

#### ***Chi nhánh Hoàn Kiếm***

Địa chỉ: 14C Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3733 7671 Fax: (84-4) 3733 7890

#### ***Chi nhánh Hải Phòng***

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà EVN, số 7B Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại: (84-31) 382 1886 Fax: (84-31) 374 7739

#### ***Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh***

Địa chỉ: 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 4456 8668 Fax: (84-8) 3914 0938

Địa chỉ: 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 4456 8668 Fax: (84-8) 3914 0938

#### ***Phòng Giao dịch Bắc Sài Gòn***

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Oanh, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3989 4425 Fax: (84-8) 3989 4428

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/07/2013

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 29/07/2013

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Số 21 Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	74.221.875	61,85

Nguồn: MBS

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của MBS tại thời điểm 29/07/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>120.000.000</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông tổ chức	76.610.465	766.104.650.000	63.84%
2	Cổ đông cá nhân	43.389.535	433.895.350.000	36.16%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0,00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>120.000.000</b>	<b>1.200.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: MBS

#### 5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức tham gia hợp nhất, những công ty mà tổ chức tham gia hợp nhất đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức tham gia hợp nhất.

##### 5.1. Công ty mẹ của tổ chức tham gia hợp nhất

##### Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số: 060297 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Trụ sở chính: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6277 7222 Fax: (84-4) 6266 1080

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;



- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

### 5.2. Công ty con của tổ chức tham gia hợp nhất

Không có

### 5.3. Công ty mà tổ chức tham gia hợp nhất đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

### 5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức tham gia hợp nhất

Không có

## 6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 3: Tổng hợp quá trình tăng vốn

TT	Các đợt tăng vốn	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Mức tăng vốn (Tỷ đồng)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 12/2007	300	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phát hành cho các đối tác tiềm năng</li> <li>▪ Phát hành cho cán bộ công nhân viên</li> </ul>	Quyết định số 98/UBCKNN-GPĐCCTCK của Chủ tịch UBCKNN ngày 28/12/2007
2	Tháng 4/2008	420	120	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phát hành cho cổ đông hiện hữu</li> <li>▪ Phát hành cho cán bộ công nhân viên</li> </ul>	Quyết định số 182/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN ngày 31/12/2008; NQĐHĐCĐ thường niên 2008 số 02/2008/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 5/5/2008
3	Tháng 06-08/2009	650	230	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phát hành cho cổ đông hiện hữu</li> <li>▪ Phát hành cho cán bộ công nhân viên</li> </ul>	Quyết định số 256/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN ngày 03/09/2009; NQĐHĐCĐ thường niên 2009 số 01/2009/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/4/2009
4	Tháng 10-12/	800	150	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phát hành cho cổ</li> </ul>	Quyết định số

TT	Các đợt tăng vốn	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Mức tăng vốn (Tỷ đồng)	Phương thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	2009			<ul style="list-style-type: none"> <li>đồng hiện hữu</li> <li>▪ Phát hành cho cán bộ công nhân viên</li> </ul>	291/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN ngày 24/12/2009; NQĐHĐCĐ số 02/2009/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 9/10/2009
5	Tháng 09-10/2010	1200	400	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Phát hành cho đối tác chiến lược</li> <li>▪ Phát hành cho cổ đông hiện hữu</li> <li>▪ Phát hành cho cán bộ công nhân viên</li> </ul>	Quyết định số 373/UBCK-GP của Chủ tịch UBCKNN ngày 30/11/2010; NQĐHĐCĐ thường niên 2010 số 01/2010/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 22/04/2010.

Nguồn: MBS

**Chi tiết các lần tăng vốn:**

❖ **Tăng vốn lần 1: (Từ 250 tỷ-300 tỷ đồng) (Chuyển đổi từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần)**

▪ **Phát hành cho các đối tác tiềm năng**

- Ngày phát hành: 19/12/2007
- Số lượng phát hành: 2.000.000 CP

▪ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**

- Ngày phát hành: 19/12/2007
- Số lượng phát hành: 3.000.000 CP

Căn cứ pháp lý: *Quyết định số 98/UBCKNN-GPĐCCTCK của Chủ tịch UBCKNN ngày 28/12/2007.*

❖ **Tăng vốn lần 2 (từ 300 tỷ lên 420 tỷ đồng)**

▪ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Ngày chốt danh sách cổ đông: 04/04/2008
- Số lượng cổ đông: 24 cổ đông
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:2
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày phát hành: 15/12/2008
- Số lượng phát hành: 11.850.000 CP

- Tổ chức trung gian: Không có

▪ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**

- Ngày phát hành: 15/12/2008

- Số lượng phát hành: 150.000 CP

Căn cứ pháp lý: *Quyết định số 182/UBCK-GP của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 31/12/2008; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2008 số 02/2008/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 5/5/2008.*

❖ **Tăng vốn lần 3 (Từ 420 tỷ đồng lên 650 tỷ đồng)**

▪ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Ngày chốt danh sách CĐ: 16/06/2009

- Số lượng cổ đông: 26 cổ đông

- Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:7

- Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần

- Ngày phát hành: 25/08/2009

- Số lượng phát hành: 20.300.000 CP

- Tổ chức trung gian: Không có

▪ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**

- Ngày phát hành: 25/08/2009

- Số lượng phát hành: 2.700.000 CP

Căn cứ pháp lý: *Quyết định số 256/UBCK-GP của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03/09/2009; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 số 01/2009/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 24/4/2009.*

❖ **Tăng vốn lần 4 (Từ 650 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng)**

▪ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Ngày chốt danh sách CĐ: 12/10/2009

- Số lượng cổ đông: 71 cổ đông

- Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:2

- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phần

- Ngày phát hành: 14/12/2009

- Số lượng phát hành: 13.050.000 CP

- Tổ chức trung gian: Không có

▪ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**

- Ngày phát hành: 14/12/2009
- Số lượng phát hành: 1.950.000 CP

Căn cứ pháp lý: *Quyết định số 291/UBCK-GP của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24/12/2009; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2009/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 9/10/2009.*

❖ **Tăng vốn lần 5 (Từ 800 tỷ đồng lên 1200 tỷ đồng)**

▪ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu**

- Ngày chốt danh sách CĐ: 27/9/2010
- Số lượng cổ đông: 645 cổ đông
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:46,25
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày phát hành: 20/10/2010
- Số lượng phát hành: 37.000.000 CP
- Tổ chức trung gian: Không có

▪ **Phát hành cho các đối tác chiến lược**

- Ngày phát hành: 20/10/2010
- Số lượng phát hành: 1.000.000 CP

▪ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**

- Ngày phát hành: 20/10/2010
- Số lượng phát hành: 2.000.000 CP

Căn cứ pháp lý: *Quyết định số 373/UBCK-GP của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30/11/2010; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010 số 01/2010/TSC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 22/04/2010.*

## **7. Hoạt động kinh doanh**

### **7.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

MBS được phép cung cấp đầy đủ các loại hình nghiệp vụ chứng khoán của một công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

#### ***Môi giới chứng khoán***

Trong những năm trở lại đây, sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán diễn ra rất gay gắt, nhiều công ty đã tiến hành giảm phí, thậm chí miễn phí giao dịch trong một thời gian dài để thu hút các nhà đầu tư. Nhưng MBS luôn thực hiện cạnh tranh trên cơ sở chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho các khách hàng.

Chính sách công ty thực hiện trong thời gian qua là tập trung chăm sóc tốt khách hàng hiện tại và tìm kiếm khách hàng mới trên cơ sở chất lượng dịch vụ, tiện ích sản phẩm, công nghệ hiện đại, phục vụ nhu cầu của khách hàng nhanh và chính xác. Chính vì vậy, MBS ngày càng thu hút được nhiều khách hàng đến với Công ty, số lượng tài khoản quản lý không ngừng tăng lên. Mặc dù thị trường chứng khoán năm 2012 nhiều biến động, giao dịch tuy nhiều giai đoạn âm đạm nhưng MBS đã cố gắng nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố lòng tin đối với khách hàng nhằm giữ vững mạng lưới khách hàng hiện có và thu hút thêm khách hàng mới. Kết thúc năm 2012, số lượng tài khoản quản lý đạt hơn 55.000 tài khoản tăng 3.775 tài khoản (tăng 20,6% so với năm 2010 và tăng 7% so với năm 2011).

Trong năm 2012, sản phẩm phần mềm giao dịch trực tuyến Stock24 của MBS đã được cải tiến và nâng cấp với nhiều tính năng vượt trội, đem lại cho khách hàng sự nhanh chóng và tiện lợi tối đa. Tỷ lệ đặt lệnh qua Stock24 tăng từ 60% trong tháng 1 lên 80,8% vào tháng 12. Sản phẩm này đã giúp MBS thu hút nhiều khách hàng trong điều kiện thị trường cạnh tranh khốc liệt. Cùng với đó là các dịch vụ tài chính chất lượng như Margin; Margin+ ... đã được cung cấp cho khách hàng.

Thành công lớn nhất mà MBS đạt được đó là trong năm 2009 và năm 2010 Công ty đã vươn lên nắm giữ vị trí số 1 về thị phần môi giới trên cả 2 sàn HNX và HOSE. Trước đó, năm 2008 Công ty chỉ đứng trong top 10 CTCK có thị phần môi giới lớn nhất, bước sang năm 2009, MBS đã chủ động, kịp thời nắm bắt cơ hội và đề ra chiến lược kinh doanh hợp lý để đạt được thành công như vậy.

### ***Dịch vụ Ngân hàng đầu tư***

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm: Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM); Tư vấn phát hành trái phiếu (DCM); Tư vấn M&A và Tư vấn tài chính.

MBS tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Với một mạng lưới khách hàng, đối tác, tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư, tạo nên lợi thế để MBS giúp Khách hàng doanh nghiệp huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. Bên cạnh đó, MBS luôn có sự hậu thuẫn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB), một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu. Đây là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần vì lợi ích của cả hai bên. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán và bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (DD), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.

MBS cung cấp cho khách hàng các giải pháp giải quyết các vấn đề khó khăn về tài chính, thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng của doanh nghiệp với trình độ chuyên môn vững chắc, thái độ phục vụ cẩn thận và tận tụy. Các dịch vụ tư vấn tài chính của MBS bao gồm: Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn niêm yết; Tư vấn tái cơ cấu tài chính và vốn; Tư vấn về quan hệ cổ đông và Tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp.

Hoạt động ngân hàng đầu tư nổi bật trong năm vừa qua là thương vụ tư vấn bán 19% cổ phần của Công ty Thực phẩm Cholimex cho Tập đoàn Nichirei của Nhật với giá trị khoảng 6,25 triệu USD. Thêm vào đó, trong tháng 8/2012 MBS đã hoàn tất tư vấn chào mua công khai 10,62% cổ phần Công ty cổ phần Cồn rượu Hà nội Halico nâng tỷ lệ sở hữu của bên mua là Diageo tại Halico lên 45,52%.

Với những thương vụ trên khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư đã đóng góp vào doanh thu MBS từ phí tư vấn thành công. Bên cạnh đó, các thương vụ cũng đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hoạt động M&A của MBS, khẳng định hình ảnh và uy tín của MBS trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư nói riêng và trên thị trường nói chung.

Ngoài ra, MBS và MB cũng chính thức đạt được ký kết thỏa thuận trong việc hợp tác giữa hai bên trong việc bán chéo sản phẩm trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư nhằm đem lại tối đa hóa lợi nhuận cho hai bên.

### ***Tự doanh chứng khoán***

Tận dụng cơ hội thị trường, Ban Đầu tư đã tiến hành cơ cấu lại danh mục theo hướng nắm giữ những cổ phiếu có cơ bản tốt và tính thanh khoản cao. Do đó, tại thời điểm 31/12/2012, NAV danh mục chứng khoán tăng 18% so với thời điểm 31/12/2011 trong khi chỉ số HNX-Index giảm 3% và Vn-Index tăng 22%.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư luôn gắn chặt với nghiệp vụ quản lý rủi ro nhằm mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

### ***Hoạt động nghiên cứu và tư vấn đầu tư***

Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và chuyên nghiệp của khối Nghiên cứu đã xây dựng được một cơ sở dữ liệu phong phú, cập nhật những thông tin mới nhất về thị trường, các ngành kinh tế chủ chốt và các công ty hàng đầu. Các báo cáo ngành chuyên sâu, báo cáo công ty mà Khối Nghiên cứu cung cấp cho khách hàng đã góp phần giúp các nhà đầu tư hiểu biết sâu hơn về những khía cạnh cơ bản của cổ phiếu và đánh giá lượng cung cầu dẫn dắt giá cổ phiếu trên thị trường.

MBS đã xây dựng hai hệ thống báo cáo nghiên cứu dành cho nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức bao gồm các nghiên cứu về kinh tế, thị trường, cổ phiếu và thị trường nợ. Các nhà đầu tư tổ chức có thể tham khảo nhiều thông tin hữu ích thông qua các báo cáo hàng ngày như The Investor Daily, The Investor Strategies, The Investor Express. Đối với nhà đầu tư tổ chức, MBS cung cấp các báo cáo nghiên cứu về kinh tế vĩ mô thông qua Vietnam Outlook, Vietnam Fixed Income và Vietnam Strategies. Thời gian tới, MBS sẽ cung cấp thêm một số sản phẩm nghiên cứu khác như Commodity Report cùng các sản phẩm nghiên cứu đặc thù phục vụ những nhu cầu riêng của khách hàng.

### ***Hoạt động lưu ký chứng khoán***

Với tư cách là thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, MBS đã giúp khách hàng lưu ký chứng khoán của các doanh nghiệp niêm yết, mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại MBS và thực hiện các dịch vụ liên quan, cụ thể là:

- Chuyển nhượng và thanh toán chứng khoán;
- Thực hiện quyền đối với chứng khoán;

- Phong tỏa/giải tỏa phong tỏa chứng khoán;
- Lưu ký sổ cổ đông cho các công ty đại chúng.

MBS xác định hoạt động lưu ký chứng khoán là hoạt động hỗ trợ cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp là khách hàng của MBS và qua đó hỗ trợ cho các mảng kinh doanh khác của MBS, do đó MBS không đề ra mục tiêu lợi nhuận cho hoạt động này.

## 7.2. Doanh thu và lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng đầu năm 2013	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	56.233	8,12%	47.787	12,12%	30.228	21,38%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	128.948	18,63%	91.079	23,09%	50.666	35,84%
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	349	0,05%	0	0,00%	0	0,00%
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	55	0,01%	0	0,00%	0	0,00%
Doanh thu hoạt động tư vấn	12.785	1,85%	9.122	2,31%	1.609	1,14%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	4.413	0,64%	7.280	1,85%	2.537	1,79%
Doanh thu cho thuê tài sản	107	0,02%	97	0,02%	20	0,01%
Doanh thu khác	489.254	70,69%	239.019	60,61%	56.325	39,84%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>692.144</b>	<b>100%</b>	<b>394.385</b>	<b>100%</b>	<b>141.385</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

Nhìn chung, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty đến chủ yếu từ 3 nguồn chính, bao gồm: Doanh thu khác; Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn; và Doanh thu môi giới. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất là doanh thu khác, bao gồm các khoản như: thu lãi tiền gửi, thu phí ứng trước tiền bán chứng khoán, thu lãi từ hợp đồng mua và bán lại chứng khoán và thỏa thuận hỗ trợ tài chính cho khách hàng... Giá trị khoản mục doanh thu khác chiếm 70,7% năm 2011 và 60,6% năm 2012. Tuy nhiên, xét về xu hướng, tỷ trọng của mảng hoạt động này có xu hướng giảm dần. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thực hiện chặt chẽ hơn các biện pháp quản lý rủi ro, điều chỉnh lại các hoạt động, dịch vụ chứng khoán nhằm đảm bảo an toàn vốn trong tình hình thị trường chứng khoán có nhiều biến động. Mặc dù thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến xấu, hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn vẫn mang đến nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty (chiếm 15,85% năm 2010, 18,63% năm 2011 và 23,09% năm 2012).

Hoạt động môi giới cũng đóng góp tỷ trọng lớn và ngày càng tăng trong tổng doanh thu thuần giai đoạn năm 2010 - 2012, từ 8,12% năm 2011, 12,12% năm 2012 lên 21,38% trong 6 tháng đầu năm 2013. Với mục tiêu dài hạn là trở thành một ngân hàng đầu tư hàng đầu

tại Việt Nam, hoạt động với các chuẩn mực chuyên nghiệp cao, MBS không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ tư vấn tài chính và tập trung phát triển hoạt động này. Nhờ vậy, tuy giá trị chưa cao nhưng tỷ trọng đóng góp của hoạt động tư vấn trong doanh thu thuần ngày càng tăng.

Về thị phần môi giới, trong năm 2011, MBS dẫn đầu thị phần môi giới tại HNX (chiếm 6,7%) và đứng thứ tư tại HOSE (chiếm 5,4%). Đến năm 2012, MBS đứng thứ năm về thị phần môi giới tại HNX (chiếm 4,8%) và đứng thứ bảy tại HOSE (chiếm 3,8%). Trong 6 tháng đầu năm 2013, thị phần môi giới của MBS tại HNX lần lượt là 7,25% và 6,63%, còn tại HOSE được duy trì khá ổn định, lần lượt là 4,65% và 4,77%.

*Bảng 5: Lợi nhuận gộp của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013*

Chỉ tiêu	Năm 2011 (triệu đồng)	Năm 2012 (triệu đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (triệu đồng)
Doanh thu	692.144	394.384	141.385
Các khoản giảm trừ	1.835	6	1
Doanh thu thuần	690.309	394.378	141.384
Chi phí hoạt động kinh doanh	1.184.374	235.055	84.038
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>(494.065)</b>	<b>159.323</b>	<b>57.346</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS*

Trong năm 2011, do khủng hoảng kinh tế và sự đi xuống của thị trường chứng khoán, nhiều công ty chứng khoán gặp phải thua lỗ, kết quả kinh doanh của MBS đã bị ảnh hưởng. Lợi nhuận gộp của MBS trong năm 2011 là âm 494 tỷ đồng. Bước sang năm 2012, thị trường chứng khoán tiếp tục ảm đạm. Tuy nhiên với sự hỗ trợ từ phía ngân hàng mẹ kết hợp những định hướng đúng đắn từ phía ban điều hành của MBS và nỗ lực của toàn bộ CBNV trong công ty, MBS đã đạt được kết quả khả quan hơn với 159,3 tỷ đồng lợi nhuận gộp.

### 7.3. Chi phí hoạt động qua các năm

*Bảng 6: Cơ cấu chi phí của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013*

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng đầu năm 2013	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.184.374</b>	<b>92,66%</b>	<b>235.055</b>	<b>61,90%</b>	<b>84.038</b>	<b>64,45%</b>
Chi phí môi giới, lưu ký chứng khoán	12.830	1,00%	15.397	4,05%	8.469	6,50%
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	190.011	14,87%	95.352	25,11%	78.666	60,33%
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng hoạt động kinh doanh chứng khoán	234.878	18,38%	(82.712)	(21,78%)	(103.206)	(79,15)%



Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng đầu năm 2013	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Chi phí vốn kinh doanh chứng khoán	605.904	47,40%	141.614	37,30%	68.516	52,55%
Chi phí hoạt động tư vấn	1.499	0,12%	0	0,00%	99	0,08%
Chi phí hoa hồng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với các cá nhân, hoa hồng cộng tác viên môi giới	28.321	2,22%	366	0,10%	0	0%
Các chi phí trực tiếp khác về kinh doanh chứng khoán	110.930	8,68%	65.039	17,13%	31.494	24,15%
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>93.786</b>	<b>7,34%</b>	<b>144.653</b>	<b>38,10%</b>	<b>46.353</b>	<b>35,55%</b>
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.278.160</b>	<b>100%</b>	<b>379.708</b>	<b>100%</b>	<b>130.391</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS*

Nếu như trong năm 2011, chi phí hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng phần lớn (92,66%) và chi phí quản lý doanh nghiệp chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (7,34%) trong tổng chi phí hoạt động chung của MBS, thì đến năm 2012, chi phí hoạt động kinh doanh của MBS chỉ còn chiếm 61,9%, còn tỷ trọng của chi phí quản lý doanh nghiệp đã tăng lên 38,1% trong tổng chi phí của Công ty. Nguyên nhân chủ yếu là doanh trong năm 2012, MBS đã được hoàn nhập dự phòng hoạt động kinh doanh chứng khoán với giá trị là 82,7 tỷ đồng, cùng với đó là chi phí vốn kinh doanh chứng khoán (bao gồm trả lãi trái phiếu, trả lãi tiền vay và chi phí trả lãi tiền gửi phải trả nhà đầu tư) giảm mạnh từ 605,9 tỷ đồng xuống còn 141,6 tỷ đồng và chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn cũng giảm từ 190 tỷ đồng xuống còn 95,3 tỷ đồng. Điều này góp phần làm giảm mạnh chi phí hoạt động kinh doanh của MBS. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng mạnh từ 93,8 tỷ đồng lên 144,7 tỷ đồng chủ yếu là do chi phí dự phòng phải thu khó đòi tăng mạnh.

#### **7.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư của Công ty.**

Tận dụng cơ hội thị trường, Ban Đầu tư đã tiến hành cơ cấu lại danh mục theo hướng nắm giữ những cổ phiếu có cơ bản tốt và tính thanh khoản cao. Do đó, tính tại thời điểm 31/12/2012, NAV danh mục chứng khoán tăng 18% so với thời điểm 31/12/2011 trong khi chỉ số HNX-Index giảm 3% và Vn-Index tăng 22%.

Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư luôn gắn chặt với nghiệp vụ quản lý rủi ro nhằm mang lại hiệu quả đầu tư cao nhất.

#### **7.5. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro**

Trong năm 2012, MBS đã thực hiện đánh giá lại công tác quản trị và tái cấu trúc hoạt động nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn bộ máy và chú trọng công tác quản trị rủi ro. Quá trình tái cơ cấu đã diễn ra một cách nhanh chóng và hiệu quả với sự

đồng thuận của toàn thể CBNV. MBS đã tách hoạt động quản trị rủi ro độc lập với các bộ phận tác nghiệp, thực hiện trên nguyên tắc hoạt động độc lập, khách quan, trung thực và thống nhất trên toàn hệ thống. MBS đã xác định những rủi ro tiềm ẩn để từ đó xây dựng các chốt chặn, tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật trong toàn bộ hoạt động của mình.

Phòng QTRR là bộ phận vừa tham vấn chính sách, giám sát rủi ro và vừa kiểm tra thực tế, đảm bảo mọi chính sách được thực thi phải tuân thủ nghiêm túc, đúng pháp luật và trong giới hạn rủi ro cho phép của công ty.

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường, MBS nhận định quản trị rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty. MBS đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa lợi nhuận và chi phí quản lý rủi ro. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của công ty bao gồm:

- Rủi ro thị trường: là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi.
- Rủi ro thanh toán: là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.
- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường
- Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.
- Rủi ro pháp lý: là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

#### **7.6. Hoạt động marketing**

Nhận thức được rất rõ tầm quan trọng của Marketing đối với hoạt động công ty trong môi trường kinh doanh hiện đại, ngay từ khi mới thành lập Phòng Truyền thông của MBS đã được xây dựng một cách bài bản và chuyên môn hóa trong cơ cấu tổ chức của công ty. Hoạt động Marketing đã có những đóng góp đáng kể vào hoạt động chung của Công ty, góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu và vị thế của MBS trên thị trường tài chính.

#### **7.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

**Logo của MBS:**



**Slogan của MBS:**

***“Giải pháp kinh doanh chuyên biệt”***

## **Tầm nhìn:**

MBS xác định mỗi Khách hàng là một đối tác riêng biệt, có điều kiện tài chính, mục tiêu đầu tư khác nhau và đều hướng đến một sự tăng trưởng tài chính bền vững.

Do đó, MBS luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng cùng khách hàng tìm ra các Giải pháp đầu tư và tài chính tối ưu được may đo riêng cho từng gia đình và doanh nghiệp.

Với MBS:

- Khách hàng luôn là trung tâm của mọi hoạt động.
- Nhân lực tại MBS là tài sản quý giá và luôn luôn cần có thử thách.
- Tăng trưởng bền vững là mục tiêu trọng yếu và lâu dài của MBS.

Trên cơ sở đó, MBS phấn đấu trở thành:

- Công ty có dịch vụ thuận tiện nhất cho khách hàng cá nhân.
- Chuyên nghiệp nhất trong các nhà cung cấp dịch vụ M&A và thị trường vốn tại Việt Nam

## **Giá trị cốt lõi:**

### ***Sáng tạo đi kèm thực tiễn***

Thực tiễn là nơi kiểm nghiệm các sáng tạo của MBS. MBS tập trung sáng tạo từ những thứ nhỏ nhất để tạo ra các giải pháp riêng có cho từng khách hàng, từng dịch vụ, từng quy trình và công việc. Do đó tại MBS sự sáng tạo là việc tìm ra và áp dụng những giải pháp mới tốt hơn, hiệu quả hơn cho tổ chức và khách hàng. MBS sáng tạo từ việc liên tục học tập, lắng nghe, tìm hiểu và áp dụng tất cả những thay đổi phù hợp dù là nhỏ nhất để hướng tới phục vụ khách hàng với các giải pháp tối ưu hơn cho riêng họ.

### ***Tôn trọng và học tập***

MBS luôn luôn tôn trọng các ý tưởng sáng tạo, các ý kiến, đóng góp của từng cá nhân và đặc biệt là từ khách hàng tới mọi con người tại MBS đều có trách nhiệm ngay lập tức đáp ứng các nhu cầu khác biệt của từng khách hàng và coi đó là Giá trị lớn nhất, là Sự khác biệt mà MBS mang lại cho khách hàng.

Tôn trọng là lắng nghe và hỏi các câu hỏi để hiểu thật thấu đáo các ý kiến của đồng nghiệp và khách hàng, từ đó nhanh chóng giúp đỡ và thực hiện các yêu cầu của họ.

MBS coi học tập lớn nhất là từ khách hàng và từ việc giải các bài toán từ những yêu cầu khác nhau của khách hàng.

### ***Mẫn cán***

Để thành công và được khách hàng và đối tác tin cậy và lựa chọn, Người MBS cần phải làm việc mẫn cán tức là chủ động làm việc, luôn nghĩ ra cách thực hiện công việc tốt hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn. MBS đồng thời duy trì kỷ luật cao để triển khai nhanh, nhất quán các quy trình công việc, ý tưởng sáng tạo và các cam kết, đặc biệt là các cam kết liên quan đến an toàn tài chính với khách hàng và nhân viên MBS.

### ***Tinh thần đồng đội***

Một tổ chức một mục tiêu - không có một cá nhân nào là quá quan trọng tại MBS. Để thống nhất mục tiêu, hành động, các cán bộ quản lý MBS cần là những người nắm bắt được chiến lược của công ty, biết giao việc theo tiêu chuẩn SMART, định hướng cách giải quyết công việc và giám sát kết quả của các công việc đó.

### **Trách nhiệm và phát triển cộng đồng**

MBS cam kết chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và lợi nhuận cho cộng đồng xã hội, giúp tạo ra một thị trường vốn phục vụ hiệu quả nhất phát triển kinh tế đất nước, đồng thời mang đến cho các gia đình và doanh nghiệp các giá trị đầu tư và tài chính tối ưu.

MBS cam kết chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và lợi nhuận cho cộng đồng xã hội, giúp tạo ra một thị trường vốn phục vụ hiệu quả nhất phát triển kinh tế đất nước, đồng thời mang đến cho các gia đình và doanh nghiệp các giá trị đầu tư và tài chính tối ưu.

### **7.8. Các hợp đồng đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

*Bảng 7: Các hợp đồng đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết của MBS*

TT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (triệu đồng)
1	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Quân đội	2010	2011	440
2	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Quân đội	2012	2012	440
3	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON	2010	2012	176
4	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	2012	2013	165
5	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	2011	2012	165
6	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T	2010	2013	110
7	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON	2012	2012	110
8	Hợp đồng tư vấn niêm yết	Công ty CP Đầu tư và phát triển Quốc Gia IDI	2010	2011	165
9	Hợp đồng tư vấn phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang	2010	2011	220
10	Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu	Công ty Cổ phần Truyền thông VMG	2011	2011	110

*Nguồn: MBS*

## 8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của MBS năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012		6 tháng đầu năm 2013
	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)	Tăng trưởng	Giá trị (triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	3.036.805	2.774.644	(8,63%)	2.807.874
Doanh thu thuần	690.309	394.378	(42,87%)	141.384
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	(494.065)	159.323	132,25%	57.346
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(587.851)	14.670	102,50%	10.994
Lợi nhuận khác	(4.270)	(333)	92,20%	739
Lợi nhuận trước thuế	(592.121)	14.337	102,42%	11.733
Lợi nhuận sau thuế	(592.121)	11.872	102,00%	10.738
EPS	(7.119)	99	101,39%	89

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

### 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Trong năm 2011, do khủng hoảng kinh tế và sự đi xuống của thị trường chứng khoán, nhiều công ty chứng khoán gặp phải thua lỗ. Kết quả kinh doanh của MBS đã bị ảnh hưởng mạnh. Doanh thu thuần của MBS chỉ đạt 690,3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là âm 592,1 tỷ đồng.

Bước sang năm 2012, thị trường chứng khoán ảm đạm đã tác động đến hoạt động kinh doanh của hầu hết các công ty chứng khoán nói chung và MBS nói riêng. Nhiều công ty chứng khoán đã thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, tăng doanh thu như đóng cửa các phòng giao dịch hoạt động không hiệu quả, thay đổi địa chỉ trụ sở, cắt giảm nhân sự, tăng lãi suất hỗ trợ tài chính... Chiến lược kinh doanh của các công ty chứng khoán cũng đã có sự thay đổi, không còn tập trung phát triển hoạt động môi giới và tăng thị phần bằng mọi giá, mà thay vào đó là bài toán hiệu quả, an toàn được ưu tiên.

Năm 2012, MBS tập trung chủ yếu vào việc cơ cấu lại công ty nên thị phần của MBS trên cả hai sàn bị sụt giảm đáng kể. Tại sàn HSX thị phần của MBS bị giảm từ 5,4% năm 2011 xuống còn 3,8% năm 2012 và từ vị trí số 4 trong năm 2011 xuống vị trí thứ 7 năm 2012. Tại sàn HNX thị phần của MBS bị giảm từ 6,87% năm 2011 xuống còn 4,8% năm 2012 và từ vị trí số 1 trong năm 2011 xuống vị trí thứ 5 năm 2012. Tuy nhiên, nhìn lại cả năm 2012 thị phần của MBS đã có những sự cải thiện đáng kể khi thị phần tại thời điểm cuối năm 2012 tăng gấp đôi so với thời điểm đầu và trong các tháng đầu năm 2013 đã duy trì quanh mốc 5%.

Có thể nói, năm 2012 là một năm đầy khó khăn đối với thị trường chứng khoán nói chung và MBS nói riêng. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ từ phía ngân hàng mẹ MB kết hợp những định hướng đúng đắn từ phía ban điều hành của MBS cộng với sự nỗ lực của toàn bộ CBNV

trong công ty nên MBS đã hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra, cụ thể doanh thu đạt 395,2 tỷ hoàn thành 127,5% và lợi nhuận đạt 11,9 tỷ hoàn thành 112% so với kế hoạch đặt ra.

## **9. Vị thế của Công ty trong ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) được thành lập vào năm 2000, là một trong 5 Công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường Việt Nam và là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Với mức vốn điều lệ 1.200 tỷ đồng, cùng gần 300 nhân viên chuyên nghiệp được đào tạo bài bản, MBS là một trong số ít các Công ty chứng khoán có khả năng cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ về chứng khoán với chất lượng cao. MBS đã mạng lưới tại hầu hết các thành phố lớn trong phạm vi cả nước như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng. Tầm nhìn của MBS là trở thành một Ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động với các chuẩn mực chuyên nghiệp cao.

Đến nay, MBS đã đạt được thành công trong việc khẳng định vị trí của mình là:

- Nhà môi giới chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam, với thị phần đứng đầu thị trường trên cả hai sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSX) và Hà Nội (HNX) trong 2 năm liên tục (2009 và 2010);
- Nhà nghiên cứu thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích kinh nghiệm mang lại những sản phẩm phân tích và bình luận về thị trường chứng khoán và nền kinh tế hữu ích cho nhà đầu tư; và
- Nhà cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư tin cậy, luôn luôn mang đến các giải pháp tốt nhất cho các doanh nghiệp trong nhiều ngành khác nhau với các qui mô khác nhau trong một môi trường rất nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức như ở Việt Nam.

### **9.2. Triển vọng phát triển ngành**

Sự chuyển biến tích cực của kinh tế vĩ mô sẽ kéo theo sự đi lên của thị trường tài chính. Trong thời điểm hiện tại, mặc dù có nhiều nhận định thận trọng song hầu hết các chuyên gia và các tổ chức tài chính đều cho rằng năm 2013 thị trường chứng khoán sẽ tốt hơn nhiều so với năm 2012. Sự lạc quan này đã phần nào được thể hiện trong những phiên giao dịch đầu năm khi sắc xanh bao trùm thị trường với khối lượng giao dịch lớn. Mặc dù hiện tại thị trường chứng khoán đang có những điều chỉnh nhưng đó là quy luật tất yếu. Hoàn toàn có cơ sở vững chắc để tin rằng cuối năm 2013, đầu năm 2014 sẽ đi lên và đem lại cơ hội lớn cho các nhà đầu tư.

### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của Thế giới**

Sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, đóng góp lớn vào quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Trong hơn 11 năm hình thành và phát triển, thị trường đã trải qua những bước thăng trầm mạnh mẽ. Hậu quả của việc tăng trưởng nóng và ảnh hưởng của suy thoái kinh tế đã khiến cho hoạt động của Công ty chứng khoán ngày càng khó khăn và mức độ cạnh tranh ngày càng tăng cao. Trong điều kiện đó, chỉ những Công ty có chiến lược hiệu quả, nhân sự chất

lượng cao và cơ cấu tài chính hợp lý, lành mạnh mới có khả năng tồn tại, hoạt động và mang lại hiệu quả cho cổ đông. Nhiều công ty đã chủ động thực hiện quá trình tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Xu hướng này cũng phù hợp với chủ trương của UBCK, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 phê duyệt Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm. Nhận thức được xu thế đó, MBS đã đàm phán và thống nhất việc hợp nhất với VIT nhằm hình thành nên một Công ty Hợp nhất với giá trị tài sản phản ánh sát hơn giá trị thực, có tình hình tài chính lành mạnh làm cơ sở cho bước phát triển mạnh và bền vững trong tương lai.

## 10. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/06/2013, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 258 người.

*Bảng 9: Cơ cấu nhân sự của MBS*

TT	Loại lao động	Số lượng
	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>258</b>
1	Nam	117
2	Nữ	141
	<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>258</b>
1	Trình độ trên Đại học	17
2	Trình độ Đại học	201
3	Đối tượng khác	40

*Nguồn: MBS*

### 10.1. Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

#### *Chế độ làm việc*

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
- Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...

#### *Chính sách trả lương*

- Chính sách trả lương: theo quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động;
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

### *Chính sách phúc lợi xã hội*

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...)
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...
- Các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Bộ luật lao động;

### **10.2. Chế độ đào tạo**

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

## **11. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong hai năm 2011 và 2012, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do lợi nhuận sau thuế âm trong năm 2011 và hiện tại đang có lỗ lũy kế.

## **12. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính**

### **12.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

#### *Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty*

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### *Trích khấu hao tài sản cố định*

##### **Đối với tài sản cố định hữu hình:**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.



Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh

**Đối với tài sản cố định vô hình:**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**Khấu hao và khấu trừ:**

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng được tính của các tài sản như sau:

*Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định của MBS*

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 6 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 6 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 - 4 năm

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 của MBS*

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2012 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

**Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ đầy đủ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành, cụ thể:

*Bảng 11: Các quỹ của MBS*

Các quỹ của Công ty	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.196.145.685	151.182.496	22.082.496
Quỹ đầu tư phát triển	5.099.912.818	0	0

Các quỹ của Công ty	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
Quỹ dự phòng tài chính	6.936.522.361	7.468.016.895	7.467.516.895
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	20.154.428.553	25.218.922.731	24.570.254.332
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.387.009.417</b>	<b>32.838.122.122</b>	<b>32.059.853.723</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

#### **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 12: Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước của MBS

Chỉ tiêu	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
Thuế GTGT	406.425.907	76.346.429	92.090.446
Thuế thu nhập cá nhân	3.460.756.725	401.042.143	2.348.637.557
Các loại thuế khác	24.750.797	27.663.103	62.957.848
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.891.933.429</b>	<b>505.051.675</b>	<b>2.503.685.851</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

#### **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 13: Tổng hợp các khoản phải thu của MBS

Nội dung	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
Phải thu khách hàng	1.436.091.589.716	1.272.918.063.364	1.301.681.498.143
Trả trước cho người bán	5.377.634.641	1.158.971.785	1.375.885.444
Các khoản phải thu khác	228.550.590.405	297.675.568.256	265.738.958.890
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.612.395.856.668</b>	<b>1.434.279.051.087</b>	<b>1.404.872.003.334</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

Bảng 14: Tổng hợp các khoản phải trả của MBS

Nội dung	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.571.606.890.154</b>	<b>1.351.265.279.040</b>	<b>1.374.376.263.102</b>
Vay và nợ ngắn hạn	0	0	0
Phải trả cho người bán	155.985.273	290.449.838	1.457.004.643

Nội dung	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
Người mua trả tiền trước	2.244.100.000	1.529.502.000	1.163.002.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.891.933.429	505.051.675	2.503.685.851
Phải trả người lao động	2.173.023.840	6.520.779.936	3.496.214.245
Chi phí phải trả	12.129.530.910	10.398.639.696	28.349.302.231
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.445.522.374.052	1.050.853.125.790	1.330.686.062.229
Phải trả hộ cổ tức và lãi trái phiếu	3.456.946.472	3.661.644.744	4.706.958.626
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	673.788.813	7.595.844.813	580.454.813
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	100.163.061.680	269.759.058.052	1.411.495.968
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.196.145.685	151.182.496	22.082.496
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>668.225.000.000</b>	<b>615.225.000.000</b>	<b>615.254.400.000</b>
Phải trả dài hạn khác	68.225.000.000	15.225.000.000	15.254.400.000
Vay và nợ dài hạn	600.000.000.000	600.000.000.000	600.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.239.831.890.154</b>	<b>1.966.490.279.040</b>	<b>1.989.630.663.102</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính quan trọng

Bảng 15: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính quan trọng của MBS

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	6 tháng đầu năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
▪ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,43	1,54	1,55
▪ Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,43	1,54	1,55
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
▪ Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	%	73,76%	70,87%	70,86%
▪ Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	281,04%	243,33%	243,16%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
▪ Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	lần	86,62%	48,80%	17,28%
▪ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	22,73%	14,21%	5,04%
▪ Vốn khả dụng	%	199%	189,59%	208%

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	6 tháng đầu năm 2013
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(85,78%)	3,01%	7,60%
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu	%	(74,30%)	1,47%	1,31%
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(19,50%)	0,43%	0,38%
▪ Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	(85,16%)	3,72%	7,78%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

#### 13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 16: Danh sách thành viên HĐQT của MBS

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Cao Thị Thúy Nga	Thành viên HĐQT
3	Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên HĐQT
5	Ông Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT

Nguồn: MBS

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

##### Ông Lưu Trung Thái – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Lưu Trung Thái
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/12/1975
- Nơi sinh: Hòa Bình
- CMND: 013303633, ngày cấp 30/06/2010, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 20 Ngõ 46 Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1997 - 9/2001	Ngân hàng TMCP Quân đội	Nhân viên tín dụng

10/2001 - 5/2004	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phụ trách phòng tín dụng
6/2004 - 11/2007	Ngân hàng TMCP Quân đội	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
12/2007 - 4/2008	Ngân hàng TMCP Quân đội	Giám đốc nhân sự
4/2008 - 12/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Tổng giám đốc
12/2011 - 06/2013	Công ty CP Chứng khoán MB	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
04/2013 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thành viên HĐQT
06/2013 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quân đội
- Số CP nắm giữ: 37.110.939 cổ phần, chiếm 30,93% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 37.110.939 cổ phần, chiếm 30,93% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
Đặng Thị Huyền Thương	Vợ	168.480	0.140%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **Bà Cao Thị Thúy Nga – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Cao Thị Thúy Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 24/07/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011361100, ngày cấp 23/08/2011, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Binh đoàn 11, ngõ 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
07/1980 - 07/1982	Ngân hàng Kiến thiết trực thuộc Bộ Tài chính	Cán bộ tập sự

07/1982 - 07/1985	Ngân hàng Đầu tư Xây dựng Việt Nam	Cán bộ phòng Quản lý Giao thông
07/1985 - 09/1990	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Cán bộ
10/1990 - 04/1992	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Phó phòng Cấp phát
05/1992 - 02/2004	Ngân hàng Liên doanh VID Public Bank	Kế toán trưởng kiêm Phụ trách Hành chính nhân sự
03/2004 - 12/2005	Ngân hàng Liên doanh VID Public Bank	Trưởng ban Kiểm soát Hội đồng quản trị
01/2006 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Tổng Giám đốc
12/2011 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội

- Số CP nắm giữ: 18.631.214 cổ phần, chiếm 15,52% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 18.555.468 cổ phần, chiếm 15,46% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 75.746 cổ phần, chiếm 0,06 % vốn điều lệ

- Số CP nắm giữ của những người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
Nguyễn Thúy Hằng	Con gái	3.935	0.003%

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### ***Ông Quách Mạnh Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị***

- Họ và tên: Quách Mạnh Hòa
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/03/1976
- Nơi sinh: Thái Bình
- CMND: 012159661, ngày cấp 01/08/1998, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P501, DD12, Tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
12/2006 - 12/2007	Công ty CP Chứng khoán MB	Cán bộ tư vấn cao cấp
01/2008 - 03/2009	Công ty CP Chứng khoán MB	Giám đốc Khối Phân tích Đầu tư
04/2009 - 11/2011	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc
11/2011 - 06/2013	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
06/2013 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 462.735 cổ phần, chiếm 0,386% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 462.735 cổ phần, chiếm 0,386% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**Bà Nguyễn Minh Châu – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Minh Châu
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/04/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011572543, ngày cấp 15/09/2011, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 05, Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
08/1995 - 07/1997	Văn phòng đại diện Ngân hàng Hanil – Hàn Quốc tại Hà Nội	Cán bộ quan hệ khách hàng
08/1997 - 01/1999	Ngân hàng Hanil – Hàn Quốc	Cán bộ phòng Nguồn vốn và Kinh doanh Ngoại hối
02/1999 - 06/2000	Ngân hàng Hanil – Hàn Quốc	Phụ trách phòng Nguồn vốn và Kinh doanh Ngoại hối
07/2000 - 07/2002	Ngân hàng Woori Bank Hà Nội	Phó Giám đốc phụ trách nguồn vốn, ngoại hối

08/2002 - 09/2005	Ngân hàng Woori Bank Hà Nội	Giám đốc Phụ trách mảng Kinh doanh
10/2005 - 05/2007	Ngân hàng PG Bank	Giám đốc Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ
06/2007 - 11/2009	Ngân hàng PG Bank	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, đầu tư tài chính, quan hệ định chế tài chính
11/2009 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ
12/2011 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Quân đội.
- Số CP nắm giữ: 18.555.468 cổ phần, chiếm 15,46% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 18.555.468 cổ phần, chiếm 15,46% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **Ông Phan Phương Anh – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Phan Phương Anh
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 21/03/1976
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 182039237, ngày cấp 29/07/2006, nơi cấp: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khối 4, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1998 - 05/2000	Ngân hàng TMCP Quân đội	Cán bộ phòng Đầu tư và Quản lý dự án
06/2000 - 09/2001	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	Trưởng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh, trưởng phòng Giao dịch Môi giới
10/2001 - 11/2004	Ngân hàng TMCP Quân đội	Cán bộ, Phó phòng, Trưởng phòng Kế



		hoạch Tổng hợp
12/2004 – 12/2005	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại tệ, Trưởng khối Treasury, Thành viên Ủy ban ALCO
01/2006 - 04/2006	Tư vấn độc lập	Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty Chứng khoán Habubank
05/2006 - 09/2006	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Ban trụ bị thành lập Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư
09/2006 - nay	Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Giám đốc, Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT
12/2011 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB
- Số CP nắm giữ: 219.960 cổ phần, chiếm 0,183% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 219.960 cổ phần, chiếm 0,183% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 13.2. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

Bảng 17: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc của MBS

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Hải Hà	Quyền Tổng Giám đốc
2	Ông Trịnh Khắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: MBS

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

##### Ông Trần Hải Hà – Quyền Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Trần Hải Hà
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/07/1980
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 012168414, ngày cấp 03/08/2010, nơi cấp: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu A2, tập thể Đại học KTQD, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
07/2002 - 09/2003	Ngân hàng VP Bank	Cán bộ tín dụng
09/2003 - 11/2009	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Phó Giám đốc PGD, Trưởng phòng QHKH
11/2009 - 04/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc Khối KHL và ĐCTC Hội sở
04/2011 - 05/2013	Ngân hàng TMCP Quân đội	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng
06/2013 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Quyền Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **Ông Trịnh Khắc Hậu – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Trịnh Khắc Hậu
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/10/1969
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- CMND: 013122240, ngày cấp 08/10/2008, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ A901, M3-M4, 91A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Khoa học kỹ thuật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1998 - 2001	Tập đoàn King Lion – CHLB Nga	Giám đốc chi nhánh

2001 - 2004	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng QL Dự án
2005 - 2007	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Giám đốc
T1/2008 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 1.240.141 cổ phần, chiếm 1,033 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 1.240.141 cổ phần, chiếm 1,033 % vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### **Bà Phùng Thị Thanh Hà – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Phùng Thị Thanh Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/01/1981
- Nơi sinh: Nam Định
- CMND: 011932948, ngày cấp 06/03/2012, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 32, ngõ 81, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/2005 - 12/2005	Phòng Tài chính (Bureau de Finance) – Tập đoàn Monoprix & Daily Monop tại Pháp	Chuyên viên Tài chính (Analyste Financière)
03/2006 - 05/2007	Ngân hàng TMCP Quân đội	Cán bộ tín dụng Phòng Khách hàng Doanh nghiệp – SGD Hà Nội
05/2007 - 01/2009	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên thẩm định Phòng Tái thẩm định Hội sở - Khối Quản trị rủi ro
01/2009 - 03/2010	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Bộ phận Tái thẩm định SME Phòng Tái thẩm định Hội sở - Khối Quản trị rủi ro
03/2010 - 01/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Bộ phận Tái thẩm định KHCN Phòng Tái thẩm định Hội sở - Khối

		Quản trị rủi ro
01/2011 - 02/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Phòng Tái thẩm định Hội sở - Khối Quản trị rủi ro
02/2012 - 06/2013	Công ty CP Chứng khoán MB	Trưởng Phòng Quản trị rủi ro
07/2013 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 13.3. **Danh sách thành viên Ban Kiểm soát**

Bảng 18: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên
3	Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên

Nguồn: MBS

#### **Bà Nguyễn Thanh Bình – Trưởng ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/11/1954
- Nơi sinh: Hưng Yên
- CMND: TY207816, ngày cấp 23/02/1995, nơi cấp: Tổng cục CNQP
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 7 hẻm 119/1/3 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/1979 - 10/1987	Tổng cục Kỹ thuật - BQP	Trợ lý Quản lý tài chính doanh nghiệp

11/1987 - 06/2009	Tổng cục CNQP - BQP	Trợ lý Quản lý tài chính doanh nghiệp
07/2009 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thành viên Ban kiểm soát
12/2011 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội.

- Số CP nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ

- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà – Thành viên ban Kiểm soát***

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 31/08/1976
- Nơi sinh: Bắc Giang
- CMND: 012519880, ngày cấp 15/10/2007, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 1 ngõ 343/43, phố Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1998 – 06/2002	Công ty TNHH Lộc Trường Xuân	Phụ trách Kế toán
06/2002 – 05/2004	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
05/2004 – 01/2005	Tổng cục thuế	Thuế - Chính sách, dự toán thu thuế
01/2005 – 11/2007	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ
11/2007 – 02/2010	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng Kiểm soát nội bộ
02/2010 – 08/2010	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng Phụ trách
08/2010 – 03/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
03/2012 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc Khối KTKSNB

06/2013 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên Ban kiểm soát
---------------	---------------------------	--------------------------

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 30.425 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 30.425 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VDL
Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Em gái	59.367	0,049

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***Bà Nguyễn Kim Chung – Thành viên ban Kiểm soát***

- Họ và tên: Nguyễn Kim Chung
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/09/1981
- Nơi sinh: Lào Cai
- CMND: 013125157, ngày cấp 06/10/2008, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 17, ngách 180A/3 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2003 - 04/2007	Công ty Cổ phần Intimex	Kế toán
05/2007 - 05/2009	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	Kế toán giao dịch, kiểm soát kế toán
06/2009 - 05/2010	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	Trưởng sản Giao dịch Hoàng Quốc Việt
02/2011 - 10/2011	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	Trưởng phòng nghiệp vụ 16
11/2011 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 18.900 cổ phần, chiếm 0,016 % vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 18.900 cổ phần, chiếm 0,016 % vốn điều lệ

- Số CP nắm giữ của những người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %/VĐL
Hoàng Minh Tú	Chồng	5.630	0.005

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 13.4. Kế toán trưởng

##### Ông Chu Hải Công - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Chu Hải Công
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/05/1975
- Nơi sinh: Lạng Sơn
- CMND: 012580654, ngày cấp 16/05/2009, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 23 tổ 23, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng - Học viện Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/1997 - 06/2003	Công ty CP Thạch Bàn VIGLACERA	Nhân viên
2004 – 06/2007	Công ty CP Thạch Bàn VIGLACERA/Công ty CP Mosaic Thạch Bàn	Trưởng phòng kinh doanh CTCP Thạch Bàn VIGLACERA kiêm Giám đốc CTCP Mosaic Thạch Bàn
07/2007 – 12/2011	Công ty CP công nghiệp và phát triển xây dựng Miền Bắc	Giám đốc
01/2012 – 06/2012	Công ty CP Chứng khoán MB	Quyền Giám đốc Khối Tài chính
07/2012 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Quyền Kế toán trưởng kiêm Quyền Giám đốc Khối Tài chính

- Chức vụ công tác hiện nay: Quyền Kế toán trưởng kiêm Quyền Giám đốc Khối Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### 14. Tài sản của Công ty

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012 và 30/06/2013 như sau:

Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2011

Nội dung	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>49.631.325.495</b>	<b>33.540.453.599</b>	<b>16.090.871.896</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.041.521.188	521.575.097	1.519.946.091
Máy móc thiết bị	40.897.655.893	30.882.910.389	10.014.745.504
Phương tiện vận tải	2.876.415.018	1.329.849.278	1.546.565.740
Thiết bị văn phòng	3.815.733.396	806.118.835	3.009.614.561
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>7.523.860.956</b>	<b>3.822.933.284</b>	<b>3.700.927.672</b>
Phần mềm máy tính	7.523.860.956	3.822.933.284	3.700.927.672
<b>Tổng cộng</b>	<b>57.155.186.451</b>	<b>37.363.386.883</b>	<b>19.791.799.568</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS

Bảng 20: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2012

Nội dung	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>54.866.889.621</b>	<b>41.307.647.649</b>	<b>13.559.241.972</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.482.676.650	359.105.218	1.123.571.432
Máy móc thiết bị	46.737.230.557	37.310.108.885	9.427.121.672
Phương tiện vận tải	2.876.415.018	1.809.251.780	1.067.163.238
Thiết bị văn phòng	3.770.567.396	1.829.181.766	1.941.385.630
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>7.523.860.956</b>	<b>5.690.704.346</b>	<b>1.833.156.610</b>
Phần mềm máy tính	7.523.860.956	5.690.704.346	1.833.156.610
<b>Tổng cộng</b>	<b>62.390.750.577</b>	<b>46.998.351.995</b>	<b>15.392.398.582</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của MBS



## 15. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm tiếp theo

### 15.1. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2013

Bảng 21: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2013 của MBS

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	Tăng/giảm so với thực hiện năm 2012
Doanh thu	353,3	(10,60%)
Chi phí	332,8	(13,18%)
Lợi nhuận trước thuế	20,5	173%

Nguồn: MBS

### 15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên

Năm 2013, thị trường chứng khoán được dự đoán vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế vĩ mô còn nhiều bất ổn, không ủng hộ cho sự phục hồi mạnh mẽ. Bên cạnh đó, rủi ro lớn nhất của thị trường tính thanh khoản thấp, rủi ro của hoạt động đầu tư sẽ tăng cao. Tuy nhiên với những tiền đề đã tạo dựng được trong năm 2012 và sự nỗ lực của toàn bộ CBNV MBS đã đặt ra mục tiêu cho kế hoạch tài chính năm 2013 hướng tới yếu tố hiệu quả và thực tế, cụ thể chỉ tiêu doanh thu năm 2013 là 353,3 tỷ đồng, bằng 89,4% so với thực hiện năm 2012, chi phí năm 2013 dự kiến 332,8 tỷ đồng đạt 86,8% so với năm 2012, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế dự kiến 20,5 tỷ đồng đạt 173% so với năm 2012.

Trong 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần của MBS đạt 141,3 tỷ đồng, tương ứng 40% kế hoạch, trong khi đó lợi nhuận trước thuế đạt 11,7 tỷ đồng, tương ứng đạt 57,07% kế hoạch năm. Công ty tự tin sẽ hoàn thành được kế hoạch cả năm 2013 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

## 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức tham gia hợp nhất

Trong năm 2011, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi dưới hình thức phát hành riêng lẻ. Toàn bộ số Trái phiếu chuyển đổi đã được mua bởi Ngân hàng TMCP Quân đội. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi là 600 tỷ đồng (tương đương 600.000 trái phiếu chuyển đổi, mệnh giá 1 triệu đồng/trái phiếu), giá phát hành bằng 100% mệnh giá. Lãi suất năm đầu là 5%/năm, các năm tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi, là lãi suất bình quân của các lãi suất huy động tiền gửi bằng VNĐ áp dụng đối với cá nhân kỳ hạn 12 tháng thanh toán cuối kỳ niêm yết tại Sở Giao dịch của các ngân hàng: Agribank, Vietinbank, VCB, MB tại ngày 26/12 hàng năm. Thời hạn trái phiếu là 5 năm, từ ngày 26 tháng 12 năm 2011 đến 26 tháng 12 năm 2016. Tại ngày đáo hạn, Ngân hàng TMCP Quân đội có quyền chuyển đổi một trái phiếu thành 75 cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

---

**17. Thông tin, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có.

## V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT – CÔNG TY THAM GIA HỢP NHẤT

### 1. Tóm tắt thông tin về Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT (VITSE) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005824 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 54/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, giấy phép điều chỉnh lần 1 số 197/UBCK-GPĐC cấp ngày 06 tháng 03 năm 2009 và giấy phép điều chỉnh lần 2 số 37/GPĐC- UBCK cấp ngày 08 tháng 6 năm 2011.

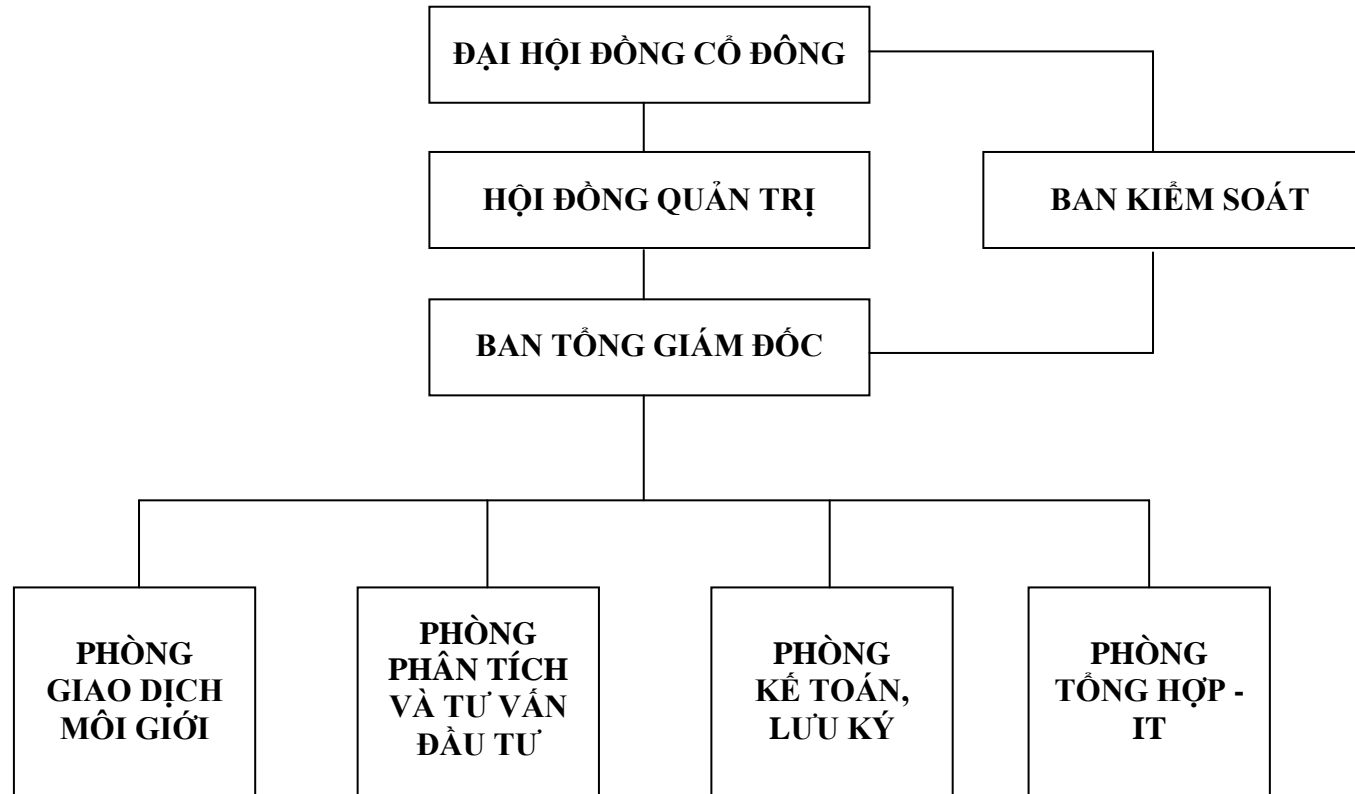
Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT có vốn điều lệ 46 tỷ đồng với các nghiệp vụ kinh doanh chính là môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

#### 1.2. Thông tin giao dịch của Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**
- Tên giao dịch: VIT Securites Corporation
- Trụ sở: Tầng 3, Tòa nhà VIT Tower, 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 2220 8800
- Fax: (84-4) 2220 8866
- Giấy ĐKKD: số 54/UBCK-GPHĐKD do UBCK Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, điều chỉnh mới nhất ngày 08/06/2011
- Vốn điều lệ hiện tại: 46.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu lưu hành: 4.600.000 cổ phiếu

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Biểu 4: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của VITSE



Nguồn: VITSE

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

#### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

#### **3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

#### **3.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

#### **3.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

#### **3.5. Các phòng ban trong Công ty**

##### ***Phòng Giao dịch Môi giới***

- Kết hợp với Phòng Kế toán - Lưu ký trong việc mở và quản lý tài khoản cho khách hàng;
- Nhận lệnh và kiểm tra lệnh của khách hàng;
- Nhập các lệnh giao dịch vào hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Xác nhận kết quả giao dịch với khách hàng;
- Hỗ trợ Phòng Kế toán - Lưu ký trong việc thanh toán giao dịch của khách hàng;
- Thực hiện công tác marketing và phát triển cơ sở khách hàng.

##### ***Phòng Phân tích và tư vấn đầu tư***

- Cập nhập và nghiên cứu các thông tin mới nhất về diễn biến giá cả chứng khoán và thị trường chứng khoán, tiến hành phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích các chỉ số chứng khoán của các công ty niêm yết và chuẩn bị niêm yết, viết các bản báo cáo phân tích đầu tư chứng khoán và phân tích tài chính công ty. Từng bước hoàn thiện để mở rộng các hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp.

##### ***Phòng Kế toán Lưu ký***

- Thực hiện các công tác tài chính - kế toán của Công ty;

- Theo dõi và quản lý tài khoản của khách hàng;
- Kết hợp với phòng giao dịch kiểm tra tỷ lệ ký quỹ của khách hàng trước khi đặt lệnh;
- Kết hợp với ngân hàng thanh toán, theo dõi và phân phối lãi tiền gửi ngân hàng cho khách hàng trên các tài khoản;
- Thực hiện thanh, quyết toán các giao dịch chứng khoán của khách hàng và của Công ty;
- Giúp khách hàng thực hiện các quyền kèm theo chứng khoán lưu ký trên tài khoản;
- Lập các báo cáo tài chính của Công ty;
- Kết hợp với các phòng nghiệp vụ khác để giải quyết công việc chung của Công ty.

### ***Phòng Tổng hợp - IT***

#### **▪ Bộ phận Hành chính nhân sự**

Giúp Ban Giám đốc quản lý Công ty trên các mặt:

- Hành chính: Theo dõi công văn, giấy tờ, điều động xe...;
- Quản trị: Mua sắm và theo dõi tình hình sử dụng cơ sở vật chất của Công ty;
- Pháp chế: Tìm hiểu và tư vấn về mặt luật pháp cho hoạt động của Công ty;
- Quan hệ quốc tế: Làm đầu mối của Công ty trong quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- Nhân sự: Theo dõi hồ sơ cán bộ, quản lý lao động và tiền lương;
- Tổng hợp, lập báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty và lên kế hoạch hoạt động.

#### **▪ Bộ phận IT**

- Soạn thảo, lên kế hoạch xây dựng các chương trình phần mềm cho hoạt động của Công ty để có thể đảm bảo thực hiện được tin học hoá các quy trình nghiệp vụ;
  - Hướng dẫn, hỗ trợ các phòng chức năng về nghiệp vụ tin học;
  - Lên chương trình và phương án về phối hợp và kết nối với các Trung tâm giao dịch chứng khoán;
  - Lắp đặt hệ thống mạng, theo dõi và sửa chữa máy tính;
  - Làm đầu mối xây dựng website của Công ty, thực hiện cập nhật và quản lý thông tin trên website khi đã triển khai hoạt động.
-

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 29/07/2013

Bảng 22: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 29/07/2013

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Tập đoàn VIT Đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc	Tầng 20, tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Hà Nội	2.898.734	63,02
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	G9 đường D2, P.25 Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	1.681.266	36,55

Nguồn: VITSE

Bảng 23: Danh sách cổ đông sáng lập của VITSE tại thời điểm 29/07/2013

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Tập đoàn VIT Đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc	Tầng 20, tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Hà Nội	2.898.734	63,02
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	G9 đường D2, P.25 Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	1.681.266	36,55
3	Ông Nguyễn Trí Quang	66B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM	20.000	0,43

Nguồn: VITSE

Bảng 24: Cơ cấu cổ đông của VITSE tại thời điểm 29/07/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4.600.000</b>	<b>46.000.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	Cổ đông tổ chức	2.898.734	28.987.340.000	63,02
2	Cổ đông cá nhân	1.701.266	17.012.660.000	36,98
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0,00
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.600.000</b>	<b>46.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: VITSE

## 5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức tham gia hợp nhất, những công ty mà tổ chức tham gia hợp nhất đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức tham gia hợp nhất.

### 5.1. Công ty mẹ của tổ chức tham gia hợp nhất

Tên công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức tham gia hợp nhất: **Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT**

Địa chỉ: Tầng 20, tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 2220 8888 Fax: (84-4) 2220 8866

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng, cho thuê nhà, sản xuất, thương mại ...

Vốn điều lệ của công ty: 200 tỷ đồng

Tỷ lệ nắm giữ tại tổ chức tham gia hợp nhất: **63,02 %**

### 5.2. Công ty con của tổ chức tham gia hợp nhất

Không có

### 5.3. Công ty mà tổ chức tham gia hợp nhất đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

### 5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức tham gia hợp nhất

Không có.

## 6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT đã thực hiện tăng vốn một lần để tăng vốn điều lệ từ 16 tỷ đồng lên 46 tỷ đồng.

### **Chi tiết đợt tăng vốn từ 16 tỷ đồng lên 46 tỷ đồng**

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Ngày phát hành: 04/11/2008
- Số lượng cổ phần phát hành: 3.000.000 cổ phần
- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua: 02 nhà đầu tư
- Căn cứ pháp lý: Quyết định số 161/UBCK-GP của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 04/11/2008; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 042/NQ-ĐHĐCĐ/2008 ngày 06/08/2008.

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Các dịch vụ kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Cụ thể:

#### **Dịch vụ Môi giới**

Thực hiện triết lý kinh doanh, VITSE chú trọng đến chất lượng của dịch vụ. Trong lĩnh vực môi giới chứng khoán, VITSE đặt trọng tâm vào việc tạo tiện ích tối đa cho khách



hàng và cung cấp thông tin tư vấn cho khách hàng dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại và thông tin nghiên cứu phân tích có tính chọn lọc.

Công ty nhận lệnh mua bán chứng khoán của nhà đầu tư theo nhiều phương thức khác nhau như: Nhận lệnh trực tiếp tại sàn, gián tiếp qua điện thoại, Fax, Email hoặc uỷ thác đặt lệnh, và đảm bảo lệnh giao dịch của khách hàng được đưa vào hệ thống giao dịch một cách nhanh chóng, chính xác và an toàn.

Để hỗ trợ cho dịch vụ môi giới chứng khoán, VITSE còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như:

▪ ***Dịch vụ hỗ trợ tài chính***

*Cầm cố chứng khoán:* trong trường hợp khách hàng cần tiền nhưng không muốn bán chứng khoán, VITSE liên kết với các ngân hàng giúp khách hàng cầm cố chứng khoán để bảo đảm khoản vay. Ngoài ra, lượng chứng khoán cầm cố có thể được dùng để bán theo yêu cầu của khách hàng nhằm mục đích trả nợ tiền vay.

*Ứng trước tiền bán chứng khoán:* Trong khoảng thời gian kể từ khi lệnh bán chứng khoán thành công cho đến khi tiền chính thức về tài khoản, khách hàng có thể yêu cầu VITSE ứng trước tiền bán để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn trước khi tiền chính thức về tài khoản.

▪ ***E- mail kết quả khớp lệnh và sao kê tài khoản***

Khách hàng có thể đăng ký miễn phí dịch vụ nhận kết quả khớp lệnh và sao kê tài khoản qua email. Với tiện ích này, khách hàng có thể tiết kiệm được thời gian đến sàn giao dịch mà vẫn được cập nhật về tình trạng giao dịch trên tài khoản của mình.

▪ ***SMS- Nhắn tin kết quả khớp lệnh ngay trong phiên giao dịch***

Với dịch vụ nhắn tin kết quả khớp lệnh ngay trong phiên giao dịch, khách hàng của VITSE được cập nhật thông tin chi tiết về kết quả giao dịch chứng khoán ngay khi lệnh giao dịch của nhà đầu tư được khớp trên hai sàn HNX và HOSE.

Tin nhắn về lịch đấu giá và uỷ thác đấu giá cũng là một công cụ trợ giúp các nhà đầu tư có những kế hoạch hợp lý về đầu tư. VITSE cũng cung cấp các dịch vụ truy vấn qua SMS mà khách hàng có thể sử dụng mọi lúc mọi nơi tùy theo mục đích của mình như: Truy vấn VN- Index, HNX- Index hoặc giá cả từng loại chứng khoán, đăng ký nhận thông báo khi các chỉ số tăng, giảm đến một ngưỡng nhất định, tra cứu số dư tài khoản, tra cứu thông tin giao dịch thị trường hay thông tin của một hoặc một số nhóm cổ phiếu.

**Dịch vụ Lưu ký chứng khoán**

Công ty thực hiện việc lưu ký, chuyển khoản chứng khoán, thực hiện quyền cho nhà đầu tư một cách nhanh chóng và chính xác thông qua hệ thống quản lý và theo dõi chứng khoán với mức độ tự động hóa cao.

**Dịch vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán**

VITSE cung cấp các báo cáo tài chính và tư vấn về tình hình hoạt động của các công ty niêm yết, dự báo xu hướng biến động giá cổ phiếu giúp nhà đầu tư lựa chọn danh mục đầu tư.

## 7.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty

Bảng 25: Cơ cấu doanh thu của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng đầu năm 2013	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động môi giới	335	41,51%	300	13,14%	50	7,62%
Doanh thu hoạt động đầu tư	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Doanh thu hoạt động tư vấn	40	4,96%	4	0,18%	0	0,00%
Doanh thu khác	432	53,53%	1.979	86,68%	606	92,38%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>807</b>	<b>100%</b>	<b>2.283</b>	<b>100%</b>	<b>656</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE

Nhìn chung, doanh thu chủ yếu của VITSE chủ yếu đến từ hoạt động môi giới và doanh thu khác. Trong khi doanh thu từ hoạt động môi giới chiếm tỷ trọng nhỏ dần trong tổng doanh thu qua các năm (từ mức 41,51% năm 2011 chỉ còn 13,14% năm 2012) thì doanh thu khác (bao gồm chủ yếu là doanh thu vốn kinh doanh) chiếm tỷ trọng lớn dần trong tổng doanh thu (từ mức 53,53% năm 2011 và 86,68% năm 2012). Doanh thu từ hoạt động đầu tư và hoạt động tư vấn chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Về thị phần môi giới, trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, VITSE chiếm một tỷ lệ rất nhỏ tại HNX và HOSE.

Bảng 26: Lợi nhuận gộp của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011 (triệu đồng)	Năm 2012 (triệu đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (triệu đồng)
Doanh thu	807	2.283	656
Các khoản giảm trừ	0	0	0
Doanh thu thuần	807	2.283	656
Chi phí hoạt động kinh doanh	147	150	3.575
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>660</b>	<b>2.133</b>	<b>(2.919)</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE

Năm 2011, do khủng hoảng kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán đi xuống đã ảnh hưởng mạnh đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tổng lợi nhuận gộp của VITSE chỉ đạt 660 triệu đồng. Bước sang năm 2012, mặc dù nền kinh tế và thị trường chứng khoán tiếp tục ảm đạm nhưng nhờ sự cố gắng đẩy mạnh kinh doanh của VITSE, tổng lợi nhuận gộp của VITSE trong năm này đạt 2,1 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần so với năm 2011.

### 7.3. Chi phí hoạt động qua các năm

Bảng 27: Cơ cấu chi phí của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng đầu năm 2013	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
<b>Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>147</b>	<b>3,03%</b>	<b>150</b>	<b>5,05%</b>	<b>3.575</b>	<b>75,07%</b>
Chi phí hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán	51	1,05%	58	1,95%	15	0,31%
Chi phí vốn kinh doanh	2	0,04%	6	0,20%	2	0,04%
Lỗ do chuyển nhượng đầu tư góp vốn	0	0,00%	0	0,00%	3.492	73,33%
Chi phí khác	94	1,94%	86	2,90%	66	1,39%
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>4.707</b>	<b>96,97%</b>	<b>2.820</b>	<b>94,95%</b>	<b>1.187</b>	<b>24,93%</b>
<b>Tổng chi phí</b>	<b>4.854</b>	<b>100%</b>	<b>2.970</b>	<b>100%</b>	<b>4.762</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE

Trong giai đoạn 2011 – 2012, chi phí quản lý doanh nghiệp thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí (chiếm tới 95% tổng chi phí). Đây chính là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc kinh doanh thua lỗ của VITSE trong những năm vừa qua.

#### **7.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư của Công ty**

Hiện tại, trong nghiệp vụ kinh doanh của VITSE được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận chưa có nghiệp vụ tự doanh chứng khoán. Do đó trong thời gian vừa qua, Công ty không thực hiện các hoạt động đầu tư.

#### **7.5. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro**

##### **Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)

##### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

##### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng về các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của các công cụ tài chính.

##### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khoản phải thu khách hàng.

##### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

#### **7.6. Hoạt động marketing của Công ty**

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT xác định nguyên tắc hoạt động marketing của Công ty nhằm tạo sự hiểu biết của đối tác đối với hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Công ty tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên thái độ phục vụ, ứng xử có văn hoá, phong cách làm việc chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng định kỳ hàng ngày, tuần, tháng xuất bản Bản tin nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.

#### 7.7. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

**Logo của VITSE:**



**Slogan:** “*Cùng bước tới thành công*”

#### 7.8. *Hệ thống khách hàng và các hợp đồng lớn đã thực hiện*

Kể từ khi đi vào hoạt động, do hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT không đạt hiệu quả, mạng lưới khách hàng của Công ty khá khiêm tốn và chủ yếu tập trung vào các khách hàng cá nhân. Công ty hiện có khoảng 600 tài khoản giao dịch chứng khoán của khách, trong đó phần lớn trong số các tài khoản này đều ở trạng thái không thường xuyên giao dịch. Đến thời điểm hiện tại, Công ty không ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm dịch vụ nào lớn với các đối tác.

## 8. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

### 8.1. *Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013*

*Bảng 28: Kết quả hoạt động kinh doanh của VITSE năm 2011, 2012 & 6 tháng đầu năm 2013*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012		6 tháng đầu năm 2013
	Giá trị (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)	Tăng trưởng	Giá trị (triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	28.925	31.359	8,41%	29.109
Doanh thu thuần	807	2.283	182,90%	656
Lợi nhuận gộp từ HĐKD	660	2.133	223,18%	(2.919)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(3.946)	(687)	82,59%	(4.106)
Lợi nhuận khác	297	(121)	(140,74%)	(2)
Lợi nhuận trước thuế	(3.649)	(808)	77,86%	(4.108)
Lợi nhuận sau thuế	(3.649)	(808)	77,86%	(4.108)
EPS	(793)	(176)	77,81%	(893)

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE*

## **8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

Trong giai đoạn từ năm 2011 - 2012 do khủng hoảng kinh tế kéo dài đã làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của VITSE. Hơn nữa, sự cạnh tranh ngày càng mạnh giữa các công ty chứng khoán trên thị trường. Do đó, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của VITSE bị giảm sút, lợi nhuận sau thuế liên tục âm qua các năm, cụ thể năm 2011 là âm 3,6 tỷ đồng và năm 2012 là âm 807 triệu đồng.

## **9. Vị thế của Công ty trong ngành**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT hiện có vốn điều lệ là 46 tỷ đồng. So với các công ty chứng khoán khác thì mức vốn điều lệ này là khá nhỏ. Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ tập trung vào môi giới và lưu ký chứng khoán. Công ty cũng chưa có các sản phẩm có tính đột phá, chuyên biệt cung cấp cho Khách hàng. Do vậy, mạng lưới Khách hàng của Công ty còn nhỏ hẹp, Công ty chưa khẳng định được thương hiệu, vị thế trên thị trường.

### **9.2. Triển vọng phát triển ngành**

Sự chuyển biến tích cực của kinh tế vĩ mô sẽ kéo theo sự đi lên của thị trường tài chính. Trong thời điểm hiện tại, mặc dù có nhiều nhận định thận trọng song hầu hết các chuyên gia và các tổ chức tài chính đều cho rằng năm 2013 thị trường chứng khoán dần đi vào ổn định. Sự lạc quan này đã phần nào được thể hiện trong những phiên giao dịch sôi động đầu năm. Mặc dù hiện tại thị trường chứng khoán đang có những điều chỉnh kỹ thuật nhưng vẫn có cơ sở về sự cải thiện của thị trường vào cuối năm 2013, đầu 2014.

### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung của Thế giới**

Sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, đóng góp lớn vào quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Trong hơn 11 năm hình thành và phát triển, thị trường đã trải qua những bước thăng trầm mạnh mẽ. Hậu quả của việc tăng trưởng nóng và ảnh hưởng của suy thoái kinh tế đã khiến cho hoạt động của Công ty chứng khoán ngày càng khó khăn và mức độ cạnh tranh ngày càng tăng cao. Trong điều kiện đó, chỉ những Công ty có chiến lược hiệu quả, nhân sự chất lượng cao và cơ cấu tài chính hợp lý, lành mạnh mới có khả năng tồn tại, hoạt động và mang lại hiệu quả cho cổ đông. Nhiều công ty đã chủ động thực hiện quá trình tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Xu hướng này cũng phù hợp với chủ trương của UBCK, Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 phê duyệt Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm. Nhận thức được xu thế đó, VIT đã đàm phán và thống nhất việc hợp nhất với MBS nhằm hình thành nên một Công ty Hợp nhất với giá trị tài sản phản ánh sát hơn giá trị thực, có tình hình tài chính lành mạnh làm cơ sở cho bước phát triển mạnh và bền vững trong tương lai.

## 10. Chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 30/06/2013, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của VITSE là 12 người.

*Bảng 29: Cơ cấu nhân sự của VITSE*

TT	Loại lao động	Số lượng
	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>12</b>
1	Nam	6
2	Nữ	6
	<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>12</b>
1	Trình độ trên Đại học	0
2	Trình độ Đại học	12
3	Đối tượng khác	0

*Nguồn: VITSE*

### 10.1. Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

#### *Chế độ làm việc*

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
- Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...

#### *Chính sách trả lương*

- Chính sách trả lương: theo quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Luật lao động hiện hành;
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

#### *Chính sách phúc lợi xã hội*

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...)
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...
- Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ luật lao động;

### 10.2. Chế độ đào tạo

CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

## 11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong hai năm 2011 và 2012, do Công ty hoạt động không hiệu quả nên Công ty không tiến hành chia cổ tức. Trong năm 2013, Công ty dự kiến hợp nhất với MBS, chính sách cổ tức sau hợp nhất của Công ty Hợp nhất sẽ được trình bày cụ thể tại Phương án hợp nhất.

## 12. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính

### 12.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

#### *Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh của Công ty*

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### *Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

*Bảng 30: Thời gian khấu hao tài sản cố định của VITSE*

Nhóm tài sản	Thời gian
Máy móc, thiết bị	5 - 7 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 10 năm

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 của VITSE*



Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

#### *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2012 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

#### *Trích lập các quỹ theo luật định*

Tại thời điểm 31/12/2012, Điều lệ của Công ty cũng như Đại hội đồng cổ đông của Công ty không quy định việc thực hiện trích lập các quỹ như quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi. Ngoài ra trong các năm gần đây, Công ty hoạt động không hiệu quả. Do vậy, tính tới thời điểm 31/12/2012, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ nói trên.

#### *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

*Bảng 31: Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước của VITSE*

Chỉ tiêu	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
Thuế GTGT	585.791	(1.909.824)	11.710.113
Thuế thu nhập cá nhân	779.849	(189.111)	2.126.377
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.365.640</b>	<b>(2.098.935)</b>	<b>13.836.490</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE*

#### *Tình hình công nợ hiện nay*

*Bảng 32: Tổng hợp các khoản phải thu*

Nội dung	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
Phải thu khách hàng	212.645.704	211.881.953	0
Trả trước cho người bán	56.662.000	140.670.000	0
Phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	274.761	608.370	2.752.665.625
Các khoản phải thu khác	17.232.414.023	118.025.814	24.734.551.423
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0	(196.411.954)
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.501.996.488</b>	<b>471.186.137</b>	<b>27.290.805.094</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE*

Bảng 33: Tổng hợp các khoản phải trả

Nội dung	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	6 tháng đầu năm 2013 (đồng)
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2.652.761.159</b>	<b>5.894.316.786</b>	<b>7.751.707.861</b>
Phải trả người bán	408.092.182	431.868.906	754.025.908
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.365.640	0	13.836.490
Phải trả người lao động	379.835.692	607.412.351	854.063.752
Chi phí phải trả	44.459.974	55.641.362	52.804.636
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	613.037.869	3.356.230.155	2.696.338.692
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.205.964.802	1.443.164.012	3.338.888.163
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	5.000	0	41.750.220
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.652.761.159</b>	<b>5.894.316.786</b>	<b>7.751.707.861</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính quan trọng

Bảng 34: Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính quan trọng của VITSE

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	6 tháng đầu năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
▪ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	7,14	3,73	3,63
▪ Hệ số thanh toán nhanh	lần	7,14	3,73	3,63
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
▪ Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	%	9,17%	18,80%	26,63%
▪ Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	10,10%	23,15%	36,30%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
▪ Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	lần	3,07%	8,96%	3,07%
▪ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	2,79%	7,28%	2,25%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(451,92%)	(35,39%)	(626,37%)
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu	%	(13,89%)	(3,17%)	(19,23%)

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	6 tháng đầu năm 2013
▪ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(12,62%)	(2,58%)	(14,11%)
▪ Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	(488,77%)	(30,09%)	(626,12%)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2013 của VITSE

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

#### 13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 35: Danh sách thành viên HĐQT của VITSE

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Trí Quang	Thành viên HĐQT

Nguồn: VITSE

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

##### Ông Nguyễn Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Chí Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/03/1956
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- CMND: 011448799, ngày cấp 11/01/2005, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 48A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Khoa học kỹ thuật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1980 - 1983	Tham gia Quân đội	Tham gia Quân đội E32, F565 Binh đoàn 12 Bộ Quốc phòng
1983 - 1985	Viện KHVN	Cán bộ liên cơ
1985 - 1993	Ngành Điện tử Việt Nam	Đại diện TC Điện tử Việt Nam tại Liên Xô cũ
1994 - nay	Công ty Tập đoàn VIT	Tổng Giám đốc
2006 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIT	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT
- Số CP nắm giữ: 2.898.734 cổ phần, chiếm 63,02% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 2.898.734 cổ phần, chiếm 63,02% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

***Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thành viên Hội đồng quản trị***

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/06/1947
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 021132400, ngày cấp 11/04/2005 nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 66B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1991 - 1994	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP. Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc
1995 - 1999	Cục Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Cục trưởng
2000 - 2003	Quỹ Hỗ trợ phát triển TP. Hồ Chí Minh	Giám đốc
2006 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIT	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 1.681.266 cổ phần, chiếm 36,55% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 1.681.266 cổ phần, chiếm 36,55% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**Ông Nguyễn Trí Quang – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Trí Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/11/1974
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 023130605, ngày cấp 26/11/1992, nơi cấp: Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 66B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1999 - 2001	Công ty Kiểm toán Grant Thornton	Chuyên viên tư vấn tài chính
2001 - 2004	Công ty Chứng khoán BSC - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Trưởng phòng Tư vấn
2004 - 2006	Công ty Chứng khoán VCBS - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Trưởng phòng Môi giới
2006 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIT	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 20.000 cổ phần, chiếm 0,43% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần, chiếm 0,43% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**13.2. Danh sách thành viên Ban Giám đốc**

Bảng 36: Danh sách thành viên Ban Giám đốc của VITSE

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hòa Bình	Tổng Giám đốc

*Nguồn: VITSE*

**Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc**

**Ông Nguyễn Hòa Bình – Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Hòa Bình
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/11/1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011773805, ngày cấp 10/03/2005, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Nhà D4 Nơ 15 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vô tuyến điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1982 - 04/1992	Quân chủng phòng không	Trợ lý phòng Radar Cục kỹ thuật Quân chủng phòng không
05/1992 - 09/1993	Trung tâm quản lý bay Hà Nội, Cục Hàng không dân dụng	Đội phó đội radar
09/1993 - 01/1995	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần dạng kín VIT (Liên bang Nga)	Nhân viên
02/1995 - 06/1998	Công ty đầu tư công nghiệp và thương mại Hà Nội (VIT-HA Co.,Ltd)	Trưởng phòng kinh doanh
07/1998 - 03/2003	Công ty đầu tư công nghiệp và thương mại (VIT Co.,Ltd)	Kế toán trưởng
03/2003 - 04/2008	Công ty đầu tư công nghiệp và thương mại (VITCo.,Ltd)	Phó Tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng
05/2008 - 09/2011	Công ty CP Chứng khoán VIT	Giám đốc chi nhánh Hà Nội
09/2011 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIT	Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 13.3. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 37: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của VITSE

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Tuệ Minh	Trưởng ban

Nguồn: VITSE

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

##### Bà Nguyễn Thị Tuệ Minh – Trưởng ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tuệ Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 06/07/1979
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- CMND: 012161231, ngày cấp 22/04/2004, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 5, Tổ 14, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2008 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIT	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán VIT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 13.4. Kế toán trưởng

#### *Bà Trần Thị Việt Phương – Kế toán trưởng*

- Họ và tên: Trần Thị Việt Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/12/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 011949036, ngày cấp 28/06/2007, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 25 Nguyễn Huy Tự, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
05/2003 - 03/2004	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Công nghiệp	Kế toán
03/2004 - 03/2005	Công ty TNHH Sản xuất Châu Á	Kế toán tổng hợp
04/2005 - 11/2009	Công ty TNHH Tổng hợp và Vật tư Phúc Hưng	Kế toán tổng hợp
11/2009 - nay	Công ty CP Chứng khoán VIT	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán VIT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không



## 14. Tài sản của Công ty

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2011, 31/12/2012 và 30/06/2013 như sau:

*Bảng 38: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2011*

Nội dung	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.426.613.197</b>	<b>1.406.916.140</b>	<b>1.019.697.057</b>
Máy móc thiết bị	1.682.706.984	973.559.099	709.147.885
Thiết bị, dụng cụ quản lý	743.906.213	443.357.041	310.549.172
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>430.000.000</b>	<b>172.000.006</b>	<b>257.999.994</b>
Phần mềm máy tính	430.000.000	172.000.006	257.999.994
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.856.613.197</b>	<b>1.578.916.146</b>	<b>1.277.697.051</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 của VITSE*

*Bảng 39: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2012*

Nội dung	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.871.747.663</b>	<b>1.254.442.305</b>	<b>617.305.358</b>
Máy móc thiết bị	1.310.410.012	903.731.836	406.678.176
Thiết bị, dụng cụ quản lý	561.337.651	350.710.469	210.627.182
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>430.000.000</b>	<b>258.000.010</b>	<b>171.999.990</b>
Phần mềm máy tính	430.000.000	258.000.010	171.999.990
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.301.747.663</b>	<b>1.512.442.315</b>	<b>789.305.348</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 của VITSE*

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Do Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 của VITSE đã thông qua việc hợp nhất vào MBS, do đó kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho những năm tiếp theo được trình bày tại phần Kế hoạch kinh doanh của Công ty Hợp nhất.

## 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức tham gia hợp nhất

Không có.

## 17. Thông tin, tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

## VI. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT

### 1. Thông tin về công ty chứng khoán sau hợp nhất

#### 1.1. Thông tin chung

Công ty chứng khoán sau hợp nhất sẽ lấy tên và thương hiệu của MBS sau khi hoàn thành việc hợp nhất. Công ty chứng khoán sau hợp nhất sẽ kế thừa toàn bộ và sẽ hoạt động trên nền tảng khách hàng, sản phẩm, công nghệ của MBS hiện nay. Các thông tin chung về Công ty chứng khoán sau hợp nhất như sau:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)**

Tên tiếng Anh: MB Securities

Tên viết tắt: MBS

Trụ sở chính: Tầng M, 3, 7 số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

#### 1.2. Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất

Ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất được giữ nguyên theo ngành nghề, phạm vi hoạt động kinh doanh của MBS tại Giấy phép thành lập và hoạt động của MBS, bao gồm:

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tư vấn tài chính
- Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư
- Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

#### 1.3. Danh sách dự kiến Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

HĐQT dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám Đốc của Công ty Hợp nhất, theo đó, các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của Công ty Hợp nhất được giữ nguyên theo danh sách các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc của MBS. Cụ thể như sau:

*Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất*

*Bảng 40: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị Công ty hợp nhất*

Họ tên	Chức danh
Ông Lưu Trung Thái	Chủ tịch HĐQT – Người đại theo pháp luật

Họ tên	Chức danh
Bà Cao Thị Thúy Nga	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên HĐQT
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên HĐQT
Ông Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT

*Danh sách Ban Kiểm soát*

*Bảng 41: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát Công ty hợp nhất*

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Chung	Thành viên ban kiểm soát

*Danh sách Ban Tổng Giám đốc*

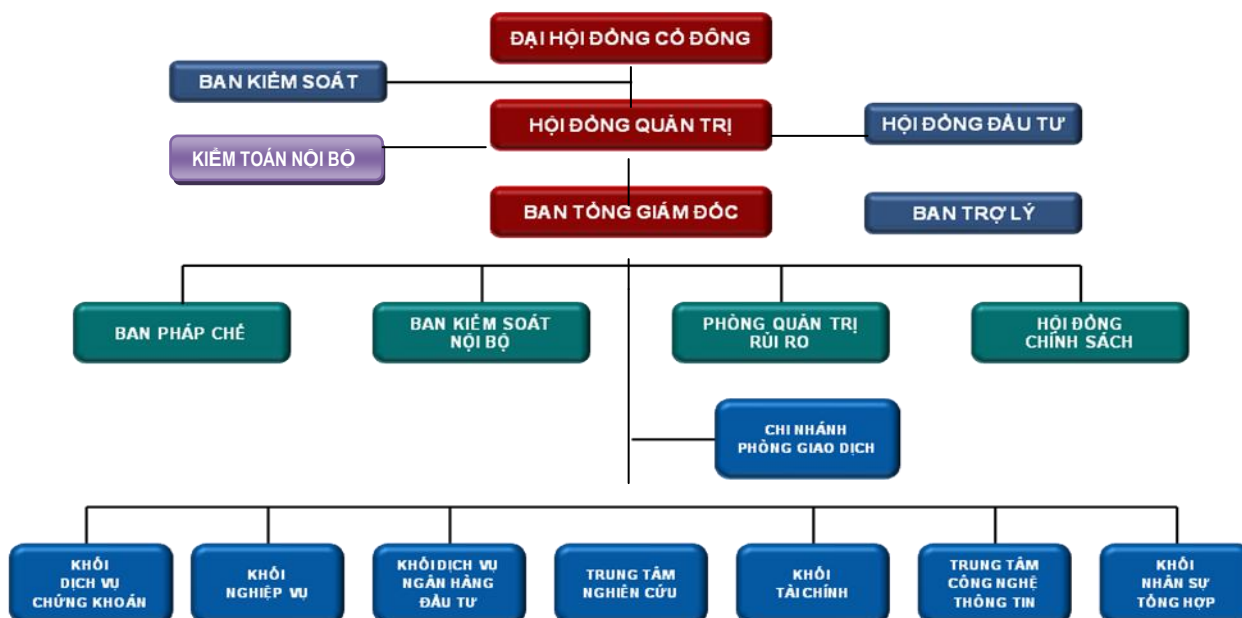
*Bảng 42: Danh sách Thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty hợp nhất*

Họ tên	Chức danh
Ông Trần Hải Hà	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Khắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc

## 1.4. Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý

### Cơ cấu tổ chức hoạt động

Biểu 5: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty hợp nhất



### Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Hợp nhất

#### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty Hợp nhất theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty Hợp nhất.

#### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Ban Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty Hợp nhất.

#### Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty Hợp nhất; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

#### Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư là cơ quan thuộc HĐQT để thực hiện, theo dõi, quản lý và chịu trách nhiệm về danh mục đầu tư của Công ty Hợp nhất.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đầu tư do HĐQT quyết định, được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đầu tư do HĐQT ban hành.

## **Kiểm toán nội bộ**

Kiểm toán nội bộ là cơ quan trực thuộc HĐQT có chức năng kiểm tra, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định, cam kết, quản lý rủi ro kinh doanh; thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các Công ty con

## **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật quyền và nghĩa vụ của mình.

## **Ban Trợ lý**

Giúp việc cho HĐQT Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT.

## **Ban Pháp chế**

Chịu trách nhiệm tư vấn pháp lý cho các vấn đề nội bộ và hoạt động kinh doanh của Công ty Hợp nhất.

## **Ban kiểm soát nội bộ**

Giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo mục tiêu: tuân thủ quy định của Luật chứng khoán và các văn bản liên quan; hoạt động của Công ty an toàn hiệu quả; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.

## **Phòng quản trị rủi ro**

Nghiên cứu các chính sách, cơ chế, luật pháp và kế hoạch phát triển của Nhà nước để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng các mục tiêu, chiến lược kinh doanh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm hạn chế được các rủi ro liên quan.

## **Hội đồng chính sách**

Hội đồng chính sách là cơ quan thuộc Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các chính sách kinh doanh phù hợp, xem xét và phê duyệt các trường hợp vượt thẩm quyền của các Khối kinh doanh.

## **Các Khối nghiệp vụ và kinh doanh**

Thực hiện các hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm, chăm sóc và phát triển khách hàng, hỗ trợ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

## **Các Chi nhánh, Phòng giao dịch**

Thực hiện một/một số hoạt động kinh doanh của Công ty tại các địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được phê duyệt.

*Mạng lưới kinh doanh dự kiến của Công ty hợp nhất*

## **Tại Hà Nội**

- Hội sở: Tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, 98 Nguyễn Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội

- Chi nhánh Hoàn Kiếm: 14C Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

#### Tại Hải Phòng

- Chi nhánh Hải Phòng: Tầng 3, Tòa nhà EVN, số 7B Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

#### Tại TP Hồ Chí Minh

- Chi nhánh Hồ Chí Minh: 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ: 150 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Phòng Giao dịch Bắc Sài Gòn: Số 3 Nguyễn Oanh, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

### 1.5. Cơ cấu nguồn vốn, tài sản Công ty hợp nhất dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013

Cơ cấu nguồn vốn tài sản dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013

Bảng 43: Cơ cấu nguồn vốn tài sản dự kiến theo BCTC kiểm toán tại 15/07/2013

MS	Chỉ tiêu	MBS (đồng)	VIT (đồng)	Hợp nhất (đồng)
<b>A- Tài Sản</b>				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	496,078,288,237	791,181,712	496,869,469,949
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	146,756,101,487	0	146,756,101,487
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	1,166,228,263,319	20,000,000,000	1,186,228,263,319
IV	Hàng tồn kho	222,080,204	0	222,080,204
V	Tài sản ngắn hạn khác	19,604,075,851	149,568,476	19,753,644,327
VI	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
VII	Tài sản cố định	12,108,872,306	514,338,864	12,623,211,170
VIII	Bất động sản đầu tư	0	0	0
IX	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	558,360,381,750	0	558,360,381,750
X	Tài sản dài hạn khác	111,297,449,234	576,011,021	111,873,460,255
	<b>Tổng cộng tài sản có</b>	<b>2,510,655,512,388</b>	<b>22,031,100,073</b>	<b>2,532,686,612,461</b>
<b>B- Nguồn vốn</b>				
I	Tổng Nợ phải trả	1,910,655,512,388	788,300,073	1,911,443,812,461
II	Tổng vốn chủ sở hữu	600,000,000,000	21,242,800,000	621,242,800,000

MS	Chỉ tiêu	MBS (đồng)	VIT (đồng)	Hợp nhất (đồng)
III	<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>2,510,655,512,388</b>	<b>22,031,100,073</b>	<b>2,532,686,612,461</b>
	<b>Số lượng CP dự kiến lưu hành (cổ phần)</b>			<b>62,124,280</b>
	<b>Vốn điều lệ</b>			<b>621,242,800,000</b>

Nguồn: MBS, VITSE

*Các thay đổi lớn về cơ cấu nguồn vốn dự kiến sau hợp nhất:*

Theo nội dung nêu tại Mục 3, Phần VI, sau khi hoàn tất việc hợp nhất, Công ty Hợp nhất dự kiến tiến hành việc chuyển đổi 600 tỷ mệnh giá Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất với tỷ lệ chuyển đổi 1 Trái phiếu chuyển thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất. Như vậy, sau khi chuyển đổi Trái phiếu, Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ tăng thêm 600 tỷ đồng và Nợ phải trả giảm tương ứng 600 tỷ đồng.

## 1.6. *Kế hoạch kinh doanh Công ty Hợp nhất trong năm 2014 – 2018*

### ▪ *Mục tiêu kinh doanh*

Công ty Hợp nhất phấn đấu trở thành

- Công ty chứng khoán có dịch vụ thuận tiện nhất cho khách hàng cá nhân, và
- Chuyên nghiệp nhất trong các nhà cung cấp dịch vụ M&A và thị trường vốn tại Việt Nam

### ▪ *Các chiến lược phát triển kinh doanh*

Sau khi hợp nhất, trên cơ sở kế thừa các lợi thế, thế mạnh về công nghệ, mạng lưới, Khách hàng, nhân sự, và hỗ trợ của Ngân hàng mẹ của Công ty Chứng khoán MBS; Công ty Hợp nhất sẽ thực hiện tiếp tục các cải tiến về dịch vụ, quản lý hệ thống nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Các cải tiến bao gồm:

- Chiến lược phát triển Khối Dịch vụ Chứng khoán (SSG): tập trung vào thiết kế các sản phẩm mang tính đột phá bên cạnh các sản phẩm tiện ích đang được cung cấp nhằm tăng lựa chọn cho nhà đầu tư; Tạo ra sự khác biệt trong dịch vụ thông qua tư vấn có chất lượng cao và được cá thể hóa.
- Chiến lược phát triển kinh doanh IB: xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên sâu trong các lĩnh vực, ngành nghề thế mạnh và trọng điểm, với mục tiêu trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực xác định kết hợp chặt chẽ với sự hậu thuẫn của MB.
- Phát triển công nghệ thông tin nhằm đạt mục tiêu hoàn toàn chủ động, làm chủ về công nghệ đảm bảo được tính linh hoạt, ổn định, an toàn của hệ thống.
- Củng cố, hoàn thiện mô hình Quản trị rủi ro theo mô hình tiên tiến được áp dụng trên thế giới với các chốt chặn rào chắn các rủi ro phát sinh.
- Tối ưu hóa vận hành nhằm đạt mục tiêu tin học hóa các thao tác nghiệp vụ theo đúng các quy trình, quy định, hướng dẫn và tăng năng suất lao động.
- Xây dựng chiến lược truyền thông thương hiệu: thông qua việc thực hiện các chương trình truyền thông tổng thể nhằm khẳng định thương hiệu, triết lý kinh doanh; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới các giá trị cốt lõi của Công ty.

▪ **Kế hoạch kinh doanh 5 năm**

*Bảng 44: Kế hoạch kinh doanh 5 năm của Công ty hợp nhất*

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng tài sản quản lý	tỷ đồng	2,251	3,377	4,728	6,146	7,375
Vốn điều lệ	tỷ đồng	1,221	1,221	1,221	1,221	1,221
SL CP lưu hành	Cổ phần	122,124,280	122,124,280	122,124,280	122,124,280	122,124,280
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	1,240	1,300	1,315	1,344	1,396
Doanh thu	tỷ đồng	286	318	352	393	447
Chi phí	tỷ đồng	226	243	258	276	300
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	60	75	94	117	146
Cổ tức	% MG		4%	5%	6%	7%
ROA	%	2.67%	2.22%	1.99%	1.90%	1.98%
ROE	%	4.84%	5.77%	7.15%	8.71%	10.46%
EPS	đ/CP	483	576	714	871	1,046
Tỷ lệ an toàn tài chính (%)		250	270	290	310	350
Số lượng nhân sự	Người	250	288	331	380	437
Số điểm giao dịch/CN		8	10	10	10	10
Khách hàng		55,000	85,000	115,000	145,000	175,000
Kế hoạch thị phần	%	7,5	9,0	>10%	>10%	>10%

**1.7. Thông tin về mối liên hệ giữa các tổ chức bị hợp nhất**

- Quan hệ sở hữu chéo và quan hệ người có liên quan khác: Không có
- Quan hệ kinh doanh và các quan hệ khác với bên thứ ba: Không có

**2. Thông tin về việc hợp nhất**

**2.1. Mục đích của việc hợp nhất**

Việc hợp nhất được căn cứ vào và phù hợp với chủ trương của UBCK, BTC, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 phê duyệt Đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm.

Trong điều kiện cạnh tranh mới của ngành chứng khoán, chỉ những Công ty có chiến lược hiệu quả, nhân sự chất lượng cao và cơ cấu tài chính hợp lý, lành mạnh mới có khả năng tồn tại, hoạt động và mang lại hiệu quả cho cổ đông. Do đó, việc tái cấu trúc các Công ty chứng khoán là hướng đi phù hợp với định hướng cũng như xu thế phát triển của thị trường. Việc hợp nhất MBS và VIT mở ra cơ hội không chỉ với các Công ty tham gia hợp nhất, cổ đông, khách hàng mà còn có ý nghĩa quan trọng đến hiệu quả của hệ thống các công ty chứng khoán, cụ thể:



- Tạo ra một công ty chứng khoán mạnh mẽ và hiệu quả hơn trên nền tảng của MBS, kế thừa toàn bộ các điểm mạnh về nhân sự, hệ thống công nghệ, mạng lưới chi nhánh, hệ thống khách hàng, thương hiệu, sản phẩm mà MBS đang có với vị thế là một trong các công ty dẫn đầu thị trường hiện nay và nằm trong MB – Một trong các ngân hàng hoạt động hiệu quả và an toàn nhất trong năm 2013.
- Việc hình thành Công ty Hợp nhất với tài sản phản ánh sát giá trị sẽ là tiền đề cho sự phát triển lành mạnh, hoạt động hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Hợp nhất thực hiện chiến lược kinh doanh; đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định của UBCK; đảm bảo các điều kiện để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; hợp tác với các đối tác có uy tín và được các nhà đầu tư tin tưởng.
- Cổ đông các Công ty tham gia hợp nhất khi trở thành cổ đông của Công ty Hợp nhất sẽ có cơ hội nhận được cổ tức từ phần vốn đầu tư ngay khi Công ty Hợp nhất hoạt động kinh doanh có lãi. Đồng thời, Công ty Hợp nhất cũng sẽ có thể thực hiện việc niêm yết khi đáp ứng đủ điều kiện trong vòng 2 – 3 năm tới, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của các cổ đông.

## **2.2. Phương pháp hợp nhất**

### **a. Hình thức hợp nhất**

MBS và VIT sẽ hợp nhất thành Công ty Hợp nhất bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hai Công ty tham gia hợp nhất sang Công ty Hợp nhất, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất. Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ được xác định bằng tổng giá trị Tài sản thuần của hai Công ty tham gia hợp nhất theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 15/07/2013. Giá trị Tài sản thuần của từng Bên là chênh lệch giữa Tổng tài sản với Tổng nợ phải trả theo Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán của từng bên tại ngày 15/07/2013 do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

### **b. Chi phí hợp nhất**

Các chi phí hợp nhất bao gồm các chi phí phát sinh để thực hiện toàn bộ quá trình hợp nhất từ khi hai bên ký kết Hợp đồng hợp nhất cho đến khi Công ty Hợp nhất nhận được Giấy phép thành lập hoạt động mới và có đầy đủ quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản của các công ty tham gia hợp nhất, bao gồm nhưng không hạn chế ở các chi phí sau: chi phí thực hiện hồ sơ giấy tờ, xin chấp thuận; chi phí nộp phạt (nếu có); chi phí đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu... Mỗi Bên tự chịu các chi phí và phí tổn phát sinh cho bên đó liên quan đến Hợp đồng và giao dịch hợp nhất, cho dù giao dịch hợp nhất có hoàn thành hay không.

### **c. Phương pháp kế toán hợp nhất**

Giá trị tài sản, nợ phải trả của MBS và VIT sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất bằng cách cộng ngang sổ, với các nguyên tắc cơ bản sau:

- Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất sẽ bằng Giá trị tài sản thuần của MBS tại ngày 15/07/2013 cộng với Giá trị tài sản thuần của VIT tại ngày 15/07/2013. Giá trị tài sản thuần này là chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả trên Báo cáo Tài chính tại ngày 15/07/2013 của từng bên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Tài sản và nợ phải trả của Công ty Hợp nhất được xác định bằng cách cộng ngang tài sản và nợ phải trả của MBS và VIT tại Ngày Hiệu Lực (là ngày MBS và VIT hoàn tất

các thủ tục rút giấy phép hoạt động của hai Bên và Công ty Hợp nhất nhận được Giấy phép hoạt động);

- Chênh lệch phát sinh Giá trị Tài sản thuần của hai Bên giữa thời điểm lập báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất của Công ty Hợp nhất (ngày 15/07/2013) và Ngày Hiệu Lực được xử lý như sau:
  - o Chênh lệch giảm trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải thu cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
  - o Chênh lệch tăng trong Giá trị Tài sản thuần sẽ được ghi nhận như một khoản Phải trả cổ đông trong Báo cáo tài chính đầu kỳ của Công ty Hợp nhất;
  - o Khoản Phải thu/Phải trả cổ đông này sẽ được cân trừ/bổ sung vào Lợi nhuận để lại trong các kỳ tiếp theo của Công ty Hợp nhất trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

ĐHĐCĐ của từng Bên thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty Hợp nhất quyết định thực hiện việc hạch toán khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất.

**d. Phương pháp xác định giá trị phần vốn góp**

Giá trị phần vốn góp được xác định theo phương pháp thống nhất giữa hai Bên và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, Giá trị phần vốn góp của mỗi Bên vào Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất được xác định theo Giá trị sổ sách ghi nhận trên Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/07/2013. Do đó, Giá trị phần vốn góp của mỗi Bên chính bằng Vốn chủ sở hữu (đồng thời là Giá trị tài sản thuần) của từng Bên theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/07/2013.

**e. So sánh Tỷ suất lợi nhuận, Giá trị hợp lý trước và sau hợp nhất**

*Bảng 45: So sánh tỷ suất lợi nhuận, giá trị hợp lý trước và sau hợp nhất*

		2011	2012	2013E	2014E	2015E	2016E	2017E	2018E
<b>Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)</b>	MBS	-592.12	11.87	N/A					
	VIT	-3.65	-0.81						
	CT HN	N/A		20.5	60	75	94	117	146
<b>Vốn CSH</b>	MBS	796.93	807.48	600(*)					
	VIT	26.28	25.55	21(**)					
	CT HN	N/A		621	1,240	1,300	1,315	1,344	1,396
<b>ROE</b>	MBS	-74.30%	1.47%	N/A					
	VIT	-13.89%	-3.17%						
	CT HN	N/A		3.30%	4.84%	5.77%	7.15%	8.71%	10.46%

(\*) và (\*\*) Giá trị Vốn chủ sở hữu (Giá trị tài sản thuần) theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/07/2013

Do cả MBS và VIT đều là doanh nghiệp chưa niêm yết, giá giao dịch thị trường công khai để tham chiếu cho cổ phiếu các Bên là không có. Với nguyên tắc xác định giá trị phần vốn góp theo giá trị sổ sách ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán, tại ngày 15/07/2013, Giá trị tài sản thuần của MBS và VIT lần lượt là 600 tỷ đồng và 21,24 tỷ đồng, cũng chính là Giá trị phần vốn góp tương ứng của từng Bên vào Vốn điều lệ Công ty Hợp nhất.

**f. Phương thức chuyển đổi cổ phần**

**i. Tỷ lệ chuyển đổi dự kiến**

**- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi không phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này**

- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của từng Bên do các cổ đông nắm giữ:

Đối với MBS: 120,000,000 (một trăm hai mươi triệu) cổ phần

Đối với VIT: 4,600,000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia sẽ tính như sau:

Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên chia cho Mệnh giá một cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng (sau đây gọi là “Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất mà MBS/VIT được chia”) (\*)

*(\*) Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên chính bằng Giá trị tài sản thuần tại ngày 15/07/2013 của từng Bên*

- Do vậy, Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho các cổ đông của MBS và VIT như sau:

*Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông MBS = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất mà MBS được chia/120,000,000 = 60,000,000/120,000,000 = 0,5*

*Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông VIT = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất mà VIT được chia/4,600,000 = 2,124,280/4,600,000 = 0,461(\*)*

*(\*) Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT được làm tròn đến 3 số sau số thập phân*

**- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này**

- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của từng Bên do các cổ đông nắm giữ:

Đối với MBS: 120,000,000 (một trăm hai mươi triệu) cổ phần

Đối với VIT: 4,600,000 (bốn triệu sáu trăm) cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia sẽ tính như sau:

Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên bằng:

*Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất nhân với Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực của từng Bên chia cho Tổng Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực*

Tổng số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mà mỗi Bên được chia bằng

*Phần Vốn điều lệ của Công ty Hợp nhất được tính cho mỗi Bên chia cho mệnh giá một cổ phần là 10.000 (mười nghìn) đồng (sau đây gọi là “Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà MBS/VIT được chia”).*

- Do vậy, Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho các cổ đông của MBS và VIT như sau:

*Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông MBS = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà MBS được chia/120,000,000*

*Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông VIT = Tổng số cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mà VIT được chia/4,600,000*

ii. Phương thức phân phối cổ phiếu

**- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi không phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này**

Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông MBS/VIT có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng (là ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chuyển đổi cổ phần) sẽ được nhận như sau:

- *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông MBS được nhận =*  
*= Số cổ phần cổ đông MBS sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông MBS*  
*= Số cổ phần cổ đông MBS sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x 0,5*
- *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông VIT được nhận =*  
*= Số cổ phần cổ đông VIT sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần cho cổ đông VIT*  
*= Số cổ phần cổ đông VIT sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x 0,461*

Như vậy, tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, cổ đông MBS sở hữu 2 cổ phần MBS sẽ được nhận 1 cổ phần Công ty Hợp nhất. Cổ đông VIT sở hữu 1,000 cổ phần VIT sẽ được nhận 461 cổ phần Công ty Hợp nhất.

**- Trường hợp Tỷ lệ chuyển đổi phải điều chỉnh theo Tiết iv, Mục f. này**

Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông MBS/VIT có tên trong danh sách cổ đông tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được nhận như sau:

- *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mỗi cổ đông MBS được nhận =*  
*= Số cổ phần cổ đông MBS sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông MBS*
- *Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất điều chỉnh mỗi cổ đông VIT được nhận =*  
*= Số cổ phần cổ đông VIT sở hữu tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng x Tỷ lệ chuyển đổi cổ phần điều chỉnh cho cổ đông VIT*

iii. Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn và cổ phiếu chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT

Nguyên tắc chung khi thực hiện chuyển đổi cổ phần như sau:

- Số lượng cổ phần Công ty Hợp nhất mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.

- Số lượng cổ phần chưa phân phối hết do làm tròn Tỷ lệ chuyển đổi cho cổ đông VIT sẽ được Công ty Hợp nhất mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 (mười nghìn) đồng cho 1 cổ phần Công ty Hợp nhất.

iv. Các trường hợp điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi

- Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị đến dưới 10% Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013 thì các Bên thống nhất không điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi.
- Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị từ 10% đến dưới 30% Giá trị tài sản thuần của bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất đàm phán, điều chỉnh lại Tỷ lệ chuyển đổi theo Giá trị tài sản thuần tại Ngày Hiệu Lực và các nguyên tắc xác định Tỷ lệ chuyển đổi điều chỉnh nêu tại Tiết i, Mục f này.
- Trong trường hợp tại Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi với giá trị lớn hơn 30% Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất xin lại ý kiến ĐHCĐ.

v. Trình tự, thủ tục, điều kiện, tổ chức thực hiện chuyển đổi cổ phần

- Kể từ ngày ký kết Hợp đồng Hợp nhất cho đến Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, MBS và VIT tuyệt đối không được điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần.
- MBS và VIT phải xác định ngày chốt danh sách cổ đông của mỗi bên để tiến hành việc chuyển đổi cổ phiếu (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”). Các Bên có trách nhiệm bàn giao danh sách cổ đông chốt tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng của mình cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu lực.
- Tại Ngày Hiệu lực, Công ty Hợp nhất sẽ mở Sổ đăng ký cổ đông để ghi nhận các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông của VIT và MBS tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty Hợp nhất.
- Kể từ Ngày Hiệu Lực:
- Mọi cổ phần do MBS và VIT đã phát hành và đang lưu hành trước thời điểm hoán đổi và mọi cổ phiếu hay giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đó sẽ không còn lưu hành và tự động bị hủy và chấm dứt tồn tại.
- Công ty Hợp nhất sẽ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào hoặc tài sản nào khác cho bất cứ tổ chức/cá nhân nào liên quan đến cổ phần của MBS và VIT.
- Việc chuyển giao cổ phiếu sẽ được thực hiện tại Trụ sở Công ty Hợp nhất, tòa nhà số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực. Cổ đông MBS và VIT sẽ được nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần Công ty Hợp nhất sau khi bàn giao lại cho Công ty Hợp nhất Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông MBS/VIT. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần/Sổ cổ đông MBS/VIT sẽ được hủy ngay sau khi Công ty Hợp nhất nhận bàn giao.

g. Thời hạn, thủ tục, và điều kiện chuyển đổi tài sản

- Toàn bộ tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của các Bên được coi là đã chuyển giao cho Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu Lực tính theo giá trị sổ sách tại Ngày Hiệu Lực. Các Bên đồng ý rằng, cơ sở cho việc hợp nhất các số liệu kế toán và chuyển giao tài sản là báo cáo tài chính đã được kiểm toán của mỗi Bên tại ngày 15/07/2013 và các biến động về tài chính và tài sản, công nợ trong khoảng thời gian từ 16/07/2013 tới Ngày Hiệu Lực. Các biến động này sẽ được MBS và VIT theo dõi

riêng và lập thành Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh nhằm mục đích chuyển giao số liệu cho Công ty Hợp nhất.

- Ngay sau khi UBCK NN chấp thuận bằng văn bản việc hợp nhất giữa các Bên, MBS và VIT sẽ lập Hội đồng bàn giao tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của từng bên, trong đó Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng bàn giao tài sản có trách nhiệm bảo quản, thống kê, ký Biên bản bàn giao với Hội đồng tiếp nhận tài sản của Công ty Hợp nhất. Hội đồng tiếp nhận tài sản gồm Người đại diện theo pháp luật, các thành viên HĐQT của Công ty Hợp nhất, trong đó Chủ tịch HĐQT Công ty Hợp nhất là Chủ tịch Hội đồng.
- Vào Ngày Hiệu Lực, toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của các Bên phải được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Các Bên đồng thời thực hiện việc khóa sổ kế toán, kiểm kê tài sản, lập Báo cáo tài chính và bàn giao toàn bộ tài liệu kế toán cho Công ty Hợp nhất trên cơ sở Biên bản bàn giao.
- Việc chuyển giao tài sản và nghĩa vụ nợ phải được ghi nhận tại Biên bản bàn giao, xác nhận tình trạng Tài sản/Nghĩa vụ nợ theo từng danh mục Tài sản/Nghĩa vụ nợ. Hội đồng bàn giao tài sản của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Tất cả các khoản tiền và khoản nợ (thuộc bất kỳ loại nào và bằng bất kỳ loại tiền tệ nào) đến hạn, còn nợ, phát sinh hoặc phải trả cho bên thứ ba nào của MBS và VIT tồn tại ngay trước Ngày Hiệu Lực và đã được liệt kê tại Báo cáo kiểm toán và Bảng tổng hợp các thay đổi phát sinh sẽ được chuyển giao cho và trở thành nghĩa vụ của Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ đối với bên thứ ba đó.
- Công ty Hợp nhất sẽ tiếp nhận và thực thi quyền sở hữu đối với thương hiệu, hình ảnh, tên gọi, mã chứng khoán, các tài sản thuộc sở hữu trí tuệ khác.... của các Bên kể từ Ngày Hiệu Lực.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Hiệu Lực trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Vào Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất căn cứ vào Biên bản bàn giao mở sổ kế toán, tổng hợp Báo cáo tài chính của MBS và VIT thành Báo cáo tài chính của Công ty Hợp nhất.

***h. Phương án huy động vốn trong trường hợp các Bên tham gia không đủ năng lực tài chính đảm bảo quyền lợi của các bên phản đối việc hợp nhất***

Trong trường hợp này, các Công ty tham gia hợp nhất sẽ tự thực hiện việc huy động vốn từ các nguồn hợp pháp theo quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện, tình hình tài chính của từng Công ty.

***i. Lộ trình hợp nhất***

- Thông qua Phương án và các tài liệu hợp nhất tại ĐHĐCĐ;
- Thông báo cho các chủ nợ và người lao động về việc hợp nhất trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng hợp nhất theo quy định;
- Nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hợp nhất lên UBCKNN;

- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chuyển đổi cổ phiếu;
- Đăng ký cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Công bố thông tin theo quy định;
- Tiến hành chuyển đổi cổ phiếu;
- Chuyển giao tài sản, quyền và nghĩa vụ từ các công ty bị hợp nhất sang Công ty Hợp nhất;
- Hoàn tất các thủ tục hợp nhất.

**Ngày dự kiến ký hợp đồng hợp nhất:** Trong vòng 7 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ các Bên thông qua các tài liệu hợp nhất

**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng dự kiến:** Trong vòng 7 ngày kể từ ngày UBCK chấp thuận việc hợp nhất

**Thời điểm dự kiến các hoạt động kinh doanh bắt đầu được hạch toán tại sổ của Công ty Hợp nhất:** 01/11/2013

### **3. Phương án bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan**

#### **3.1. Đối với cổ đông**

Các Bên thống nhất xử lý yêu cầu mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông mỗi Bên sẽ tuân theo quy định tại Điều 90, Điều 92 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, quy định nội bộ của mỗi Bên. Mỗi Bên chỉ thực hiện việc mua lại cổ phần nếu thỏa thuận được với cổ đông về giá mua và mỗi Bên chỉ được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, mỗi Bên vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Trong mọi trường hợp, Công ty hợp nhất không có trách nhiệm mua lại cổ phần của cổ đông mỗi Bên nếu cổ đông mỗi Bên phản đối việc hợp nhất.

#### **3.2. Đối với Trái chủ**

*Các điều kiện, điều khoản của Trái phiếu đang lưu hành của MBS*

Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Đồng tiền phát hành: đồng Việt Nam (VND)

Hình thức và Mệnh giá ) đồng/Trái phiếu

Tổng giá trị phát hành: 600 tỷ đồng

Hình thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.

Tên gọi Trái Phiếu: Trái Phiếu Chuyển đổi Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long (nay là Công ty cổ phần Chứng khoán MB)

Giá Phát Hành: 100% mệnh giá

Thời hạn trái phiếu:	5 (năm) năm
Ngày Phát Hành:	ngày 26 tháng 12 năm 2011
Ngày Đáo Hạn:	ngày 26 tháng 12 năm 2016
Lãi suất Trái Phiếu:	ược tính bằng lãi suất bình quân của các lãi suất huy động tiền gửi bằng VND áp dụng đối với cá nhân kỳ hạn 12 tháng thanh toán cuối kỳ niêm yết tại Sở Giao dịch của các ngân hàng tại Hà Nội bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở Giao dịch), và Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Quân đội (Hội sở chính) vào Ngày Xác Định Lãi Suất hàng năm (trong trường hợp các ngân hàng không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng thanh toán cuối kỳ thì áp dụng lãi suất loại hình huy động tiền gửi khác có kỳ hạn tương đương).
Ngày Thanh Toán Lãi:	Ngày 26 tháng 12 hàng năm, bắt đầu từ ngày 26/12/2012
Kỳ tính lãi:	. Kỳ tính lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào ngày 26/12/2012 và kết thúc vào ngày 26/12/2016.
<b>Tỷ lệ chuyển đổi:</b>	Một Trái phiếu chuyển đổi được chuyển thành 75 cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần Chứng khoán MB vào Ngày Đáo hạn.
<b>Quyền của Trái chủ:</b>	Trái chủ có quyền lựa chọn việc có chuyển đổi hoặc không chuyển đổi số trái phiếu đến hạn chuyển đổi. Số trái phiếu không chuyển đổi sẽ được thanh toán bằng mệnh giá.
<i>Các điều kiện, điều khoản dự kiến điều chỉnh đối với Trái phiếu</i>	
Căn cứ vào tình hình thị trường, tình hình tài chính của MBS, khả năng đàm phán với các Trái chủ, phạm vi ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, HĐQT MBS đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh các điều kiện, điều khoản Trái phiếu như dưới đây và ủy quyền cho HĐQT đàm phán với các Trái chủ việc thay đổi các điều kiện, điều khoản này:	
<b>Lãi suất Trái phiếu:</b>	Kỳ đầu tiên bằng 5%/năm. Các kỳ tiếp theo lãi suất cố định và không vượt quá 9%/năm. Mức lãi suất cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đàm phán với Trái chủ.
<b>Quyền của Trái chủ:</b>	Phần gốc Trái phiếu sẽ không được thanh toán bằng tiền mặt. Toàn bộ gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất theo tỷ lệ chuyển đổi và thời gian chuyển đổi dưới đây.



**Thời hạn chuyển đổi Trái phiếu:** sau Ngày Hiệu Lực, thời gian cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở đàm phán với Trái chủ, tuy nhiên không chậm hơn 31/12/2014. Tại ngày chuyển đổi Trái phiếu, Trái chủ sẽ được thanh toán lãi cộng dồn đến ngày chuyển đổi, phần gốc Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty hợp nhất.

**Tỷ lệ chuyển đổi:** Một Trái phiếu chuyển đổi được chuyển thành 100 cổ phần phổ thông của Công ty Hợp nhất.

### **3.3. Đối với chủ nợ**

**a. Đối với các khoản nợ được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 và các khoản nợ chưa được ghi nhận nhưng đã đối chiếu trong thời hạn quy định**

Các Bên có trách nhiệm công bố thông tin cho các chủ nợ đã xác định được danh tính theo BCTC kiểm toán tại ngày 15/07/2013.

Kể từ Ngày Hiệu Lực, Công ty Hợp nhất sẽ kế thừa nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thanh toán đối với các chủ nợ.

**b. Đối với các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn quy định**

Sau khi Phương án hợp nhất được ĐHCĐ các Công ty tham gia hợp nhất thông qua, các Bên sẽ có trách nhiệm báo cáo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tổ chức lại công ty, đề nghị các chủ nợ đối chiếu, xác nhận công nợ. Các chủ nợ chưa xác định rõ danh tính theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 15/7/2013 có 60 ngày kể từ ngày thông tin hợp nhất được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng, để thực hiện việc liên hệ và xác nhận công nợ. Trong trường hợp còn tồn tại các khoản nợ không được ghi nhận trên BCTC tại ngày 15/07/2013 đồng thời chủ nợ không thực hiện đối chiếu trong thời hạn xác nhận nêu tại thông báo, Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm đối với việc kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên.

**c. Trường hợp chủ nợ yêu cầu mỗi Bên tắt toán nợ trước hạn**

Mỗi Bên có trách nhiệm tự mình đàm phán và thu xếp với chủ nợ có yêu cầu tắt toán nợ trước hạn.

### **3.4. Đối với người lao động**

Kể từ ngày UBCKNN ra văn bản chấp thuận việc hợp nhất, VIT cam kết không tiếp nhận người lao động mới.

Ngày Hiệu Lực.

. Đối với Người lao động không muốn làm việc tại Công ty Hợp nhất, Công ty Hợp nhất sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo quy định hiện hành.

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành của MBS và VIT sẽ tiếp tục việc điều hành, kiểm soát hoạt động của MBS và VIT cho đến Ngày Hiệu Lực. Sau Ngày Hiệu Lực, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành dự kiến của Công ty Hợp nhất như nêu tại Mục 3, Phần II Phương án này sẽ trở thành Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành chính thức của Công ty Hợp nhất.

### **3.5. Đối với Khách hàng**

Toàn bộ Khách hàng của các công ty tham gia hợp nhất sẽ được chuyển giao cho Công ty Hợp nhất. Công ty Hợp nhất kế thừa về nguyên tắc tất cả các quyền và nghĩa vụ của MBS và VIT đối với Khách hàng.

Các Công ty tham gia hợp nhất và Công ty Hợp nhất cam kết cao nhất về đảm bảo mọi điều kiện giao dịch và quyền lợi, nghĩa vụ sẽ được thực hiện như đã giao kết với khách hàng trong và sau khi hợp nhất.

## **4. Quyền và nghĩa vụ của Công ty tham gia hợp nhất**

Các bên cam kết và bảo đảm các nội dung sau:

- Không có bất cứ sự kiện hoặc tình huống nào mà các Bên được biết khiến cho bất kỳ Bên nào có ý kiến hợp lý rằng giao dịch hợp nhất có thể không tuân thủ bất kỳ văn bản pháp luật có liên quan nào.
- Mỗi bên đã có các phê duyệt, chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ và quy định nội bộ của Mỗi Bên để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó đều còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- Theo Quyết định số 238/QĐ-UBCK ngày 25/04/2013, UBCKNN đã chấp thuận việc tất cả các cổ đông của VIT chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần do mình sở hữu cho một số đối tác trong và ngoài nước. Do đó, VIT cam kết giao dịch chuyển nhượng này đã không được thực hiện thành công và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu với các đối tác này đã được thanh lý phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên liên quan trong Hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu.
- Trong quá trình thực hiện hợp nhất, mỗi Bên phải đảm bảo cao nhất:
  - o Các hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ được diễn ra một cách bình thường;
  - o Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.
  - o Giữ gìn hình ảnh, thương hiệu và uy tín của hai bên và Công ty Hợp nhất.
  - o Duy trì các cơ hội kinh doanh, quan hệ hợp tác với khách hàng, nhà cung cấp, với các tổ chức/cá nhân khác.
  - o Không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng

- Đảm bảo an toàn về tài sản, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của mỗi bên không làm phát sinh nghĩa vụ tài sản nào lớn hơn hoặc làm thay đổi tình trạng tài sản lớn so với thời điểm ký Hợp đồng hợp nhất.
- MBS và VIT cam kết không thực hiện điều chỉnh, phân chia, tách, gộp cổ phần hoặc tái phân loại cổ phần, công bố hoặc chia cổ tức, chấm dứt hoặc thay đổi bất kỳ chương trình cấp quyền chọn mua cổ phần hoặc pha loãng giá trị sổ sách cổ phiếu đang lưu hành dưới bất kỳ hình thức nào, hoặc có các hành động khác gây bất lợi đáng kể hoặc ảnh hưởng đến giao dịch hợp nhất.
- Tại Ngày Hiệu Lực, các Bên phải đảm bảo trạng thái không còn tài sản, nợ nào khác ngoài số tài sản/nợ hai bên thông nhất tại Biên bản bàn giao.
- Các bên cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu các khoản nợ, tiền phải trả, nghĩa vụ tài chính và chi phí phát sinh tính đến Ngày Hiệu Lực, bất kể khoản nợ đó đã được phản ánh hoặc phản ánh chưa đủ trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm hai Bên ký kết Biên bản bàn giao. Thành viên HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của mỗi Bên liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp kê khai không đúng, không đầy đủ tình trạng tài sản, công nợ của mỗi Bên trong Biên bản bàn giao.
- Các công ty tham gia hợp nhất cam kết hỗ trợ tối đa để đạt được những chấp thuận về việc hợp nhất của ĐHĐCĐ và UBCK; thực hiện việc xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động từ cơ quan có thẩm quyền.
- Các công ty tham gia hợp nhất cam kết hỗ trợ các biện pháp hợp lý để Công ty Hợp nhất hoạt động ổn định.
- Đối với các tài sản liên quan phải đăng ký theo luật, các bên có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển quyền sở hữu những tài sản này sang Công ty Hợp nhất trong vòng 60 ngày kể từ Ngày Hiệu Lực.
- Trong trường hợp phải điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi theo Tiết iii, Mục f, Khoản 2.2, Phần VI do việc thay đổi về tài sản, công nợ của một Bên mà không được Bên còn lại thông nhất, Bên không thông nhất có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng hợp nhất và các thỏa thuận Hợp nhất mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại phát sinh nào. Trong trường hợp này, ĐHĐCĐ của các bên tại đây ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chấm dứt Hợp đồng hợp nhất và hủy bỏ Phương án hợp nhất.

## **5. Thẩm quyền HĐQT Công ty tham gia hợp nhất**

### **5.1. Các nội dung ủy quyền cho HĐQT**

- Giao và ủy quyền cho HĐQT các Bên phối hợp hoàn thiện, ký kết Hợp đồng hợp nhất, dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất, các văn bản khác liên quan đến việc hợp nhất trên cơ sở các nội dung đã nêu tại Phương án này; chủ động tiến hành các thủ tục pháp lý trình UBCKNN; làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước, Khách hàng, các đối tác, nhà cung cấp, chủ nợ, đơn vị tư vấn, người lao động... nhằm thực hiện thành công tiến trình hợp nhất.
- Đàm phán và quyết định việc điều chỉnh Tỷ lệ chuyển đổi theo quy định tại Tiết iv, Mục f, Khoản 2.2, Phần VI.
- Xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn theo quy định tại Tiết iii, Mục f, Khoản 2.2, Phần VI.

- Quyết định thời điểm, giá trị và thực hiện việc hạch toán một phần hoặc toàn bộ khoản Phải thu/Phải trả cổ đông phát sinh trong quá trình hợp nhất vào Lợi nhuận để lại của Công ty Hợp nhất.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định ngân sách, chi phí thực hiện hợp nhất và lựa chọn các tổ chức tư vấn cho tiến trình hợp nhất, bao gồm đơn vị kiểm toán, tư vấn pháp lý cho việc hợp nhất.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT đàm phán với Trái chủ Trái phiếu chuyển đổi để chuyển đổi 600 tỷ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phần phổ thông Công ty Hợp nhất theo nội dung nêu tại Khoản 2, Phần 4 Phương án này.

## **5.2. Các trường hợp phải lấy lại ý kiến ĐHĐCĐ**

- Trong trường hợp từ ngày 16/07/2013 tới Ngày Hiệu Lực, Giá trị tài sản thuần của các Bên thay đổi từ 30% trở lên của Giá trị tài sản thuần Bên đó tại ngày 15/07/2013, các Bên thống nhất xin lại ý kiến ĐHĐCĐ.
- Trong trường hợp việc đàm phán với Trái chủ Trái phiếu chuyển đổi không đạt được Tỷ lệ chuyển đổi Trái phiếu sang cổ phần phổ thông là 1 Trái phiếu chuyển đổi thành 100 cổ phần phổ thông Công ty Hợp nhất.

## **6. Các nội dung khác**

### **6.1. Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất**

Dự thảo Điều lệ Công ty hợp nhất sẽ trở thành Điều lệ của Công ty Hợp nhất vào Ngày Hiệu Lực.

### **6.2. Thuế và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước**

Công ty Hợp nhất sẽ chịu trách nhiệm và thực thi tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước mà các công ty tham gia hợp nhất phát sinh trước Ngày Hiệu Lực.

### **6.3. Chấm dứt/Hủy bỏ thỏa thuận hợp nhất**

Thỏa thuận hợp nhất sẽ chấm dứt khi:

- Các Bên không nhận được chấp thuận hợp nhất của UBCKNN trong vòng 90 ngày làm việc kể từ ngày MBS với tư cách là đại diện cho các bên tham gia hợp nhất nộp bộ hồ sơ hợp lệ lên UBCKNN (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ và thực hiện theo các yêu cầu của UBCKNN) mà không có các lý do chậm trễ khách quan.
- Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thỏa thuận hợp nhất chấm dứt trước thời điểm chuyển đổi cổ phần trong các trường hợp sau:
- Theo thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên.
- Một Bên vi phạm các nghĩa vụ và cam kết đã nêu. Trong trường hợp này Bên vi phạm sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Bên bị vi phạm các tổn thất, phí tổn phát sinh theo luật định.

## VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổ chức kiểm toán BCTC cho mục đích hợp nhất

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3831 5100 Fax: (84-4) 3831 5090

Website : [www.ey.com/vn](http://www.ey.com/vn)

## VIII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

### 1. Địa điểm công bố bản công bố thông tin

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tòa nhà MB, 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+844) 3726 2600 Fax: (+844) 3726 2601

Website : [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT

Địa chỉ: Tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+844) 2220 8800 Fax: (+844) 2200 8866

Website : [www.vitse.vn](http://www.vitse.vn)

### 2. Người phụ trách công bố thông tin

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Họ tên: Trịnh Khắc Hậu

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: (+844) 3726 2600 Fax: (+844) 3726 2601

Địa chỉ: Tòa nhà MB, 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT

Họ tên: Nguyễn Hòa Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (+844) 2220 8800 Fax: (+844) 2200 8866

Địa chỉ: Tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

## **IX. PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Giấy đề nghị chấp thuận hợp nhất;
  - 2. Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng và Báo cáo tài chính kiểm toán phục vụ cho mục đích hợp nhất tại thời điểm 15/07/2013 của MBS và VITSE;
  - 3. Phụ lục III:** Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của MBS và VITSE thông qua Phương án hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất và Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất
  - 4. Phụ lục IV:** Phương án hợp nhất
  - 5. Phụ lục V:** Hợp đồng hợp nhất
  - 6. Phụ lục VI:** Dự thảo Điều lệ Công ty Hợp nhất
  - 7. Phụ lục VI:** Cam kết tuân thủ các quy định của Luật cạnh tranh của Hội đồng quản trị MBS và VITSE;
  - 8. Phụ lục VII:** Quyết định của Hội đồng quản trị MBS và VIT thông qua Hồ sơ đề nghị chấp thuận hợp nhất.
  - 9. Các tài liệu khác**
-

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2013

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY THAM GIA  
HỢP NHẤT**

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY THAM GIA  
HỢP NHẤT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN MB**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VIT**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**Lưu Trung Thái**

**Nguyễn Chí Dũng**

**Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



**Trần Hải Hà**

**Nguyễn Hòa Bình**

**Trưởng Ban kiểm soát**

**Trưởng Ban kiểm soát**

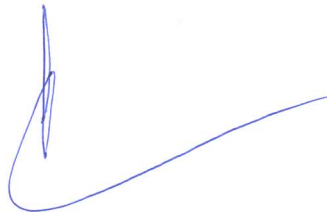


**Nguyễn Thanh Bình**

**Nguyễn Thị Tuệ Minh**

**Kế toán trưởng**

**Kế toán trưởng**



**Chu Hải Công**

**Trần Thị Việt Phương**